

DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ TRONG NƯỚC ĐẠT TIÊU CHUẨN NGUYÊN TẮC GMP

(Cập nhật tới ngày 31/03/2023)

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|---|---|--|---|------------|---|----------------------|------------|--|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| VN-001 » Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm » Số 04, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. | | | | | | | | |
| 1 | Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm | Số 04, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Penicillin); Viên nang mềm; Viên nhai; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, nhũ dịch, sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Penicillin)); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Penicillin)); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, Thuốc sủi bọt, Thuốc cốm sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Thuốc sinh học: Thuốc sinh học khác (Thuốc bột, thuốc cốm chứa sinh phẩm: probiotics (lợi khuẩn), men vi sinh). * Xuất xưởng thuốc sinh học. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc sinh học. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc sinh học. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Phương pháp khác: (Định tính và định lượng vi sinh)). (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 128/GCN-QLD | 25-03-2020 | 07-12-2022 |
| VN-002 » Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương » Số 22, đường Số 2, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore II, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. | | | | | | | | |
| 2 | Imexpharm Corporation Branch III (IMP3) | No. 22, Street No. 2, Viet Nam Singapore Industrial Zone II, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province, Vietnam | * Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng rắn và cấy ghép chứa kháng sinh nhóm β-Lactam; * Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh nhóm β-Lactam: Viên nang cứng; viên nén, viên nén bao phim; thuốc bột, thuốc cốm. | EU-GMP | - Cơ quan thẩm quyền Tây Ban Nha cấp - Cục Quản lý Dược Việt Nam đánh giá xác nhận | ES/106HV/19* | 12-02-2020 | 23-02-2022 (giá hạn đến 31/12/2023) |
| 3 | Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương | Số 22, Đường Số 2, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore II, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng rắn và cấy ghép (Thuốc bột pha tiêm chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng). * Thuốc không vô trùng (chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin): Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng và Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội dung tổ vi khuẩn). | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 840/GCN-QLD | 22-12-2022 | 08-09-2025 |
| VN-003 » Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm - Nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc » Lô B15/I - B16/I đường 2A, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. | | | | | | | | |
| 4 | Branch of ImexPharm Corporation - Vĩnh Lộc Hi-Tech Pharmaceutical Antibiotic Plant | Lot B15/I - B16/I, Street 2A, Vinh Loc Industrial Park, Binh Hung Hoa B Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City, Vietnam | * Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh nhóm β-Lactam: Viên nang cứng, viên nén, viên nén bao phim, thuốc bột. | EU-GMP | - Cơ quan thẩm quyền Bồ Đào Nha cấp - Cục Quản lý Dược Việt Nam đánh giá xác nhận | FT072/S1/MH/001/2018 | 02-01-2019 | 21-09-2021 (giá hạn đến 31-12-2023) |
| 5 | Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm - Nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc | Lô B15/I - B16/I đường 2A, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. | * Thuốc không vô trùng (Penicillin): Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Với dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm): bao gồm cả đóng gói dạng túi và dạng lọ. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 184/GCN-QLD | 19-04-2022 | 04-12-2024 |
| VN-004 » Công ty cổ phần Dược Hậu Giang (DHG PHARMA) » * Nhà máy sản xuất: Số 288 Bis, đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. * Kho thuốc thành phẩm: Số 13, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. | | | | | | | | |
| 6 | Công ty cổ phần Dược Hậu Giang (DHG PHARMA) | Số 288 Bis, đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. | * Thuốc không vô trùng (Penicillin): Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Với dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm): bao gồm cả đóng gói dạng túi và dạng lọ. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 115/GCN-QLD | 17-03-2020 | 20-12-2022 |
| VN-006 » Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm và Sinh học Y tế (MEBIPHAR) » Lô III - 18, đường số 13, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. | | | | | | | | |
| 7 | Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm và Sinh học Y tế | Lô III - 18, đường số 13, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, nhũ dịch, sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin)); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin)); Viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng và Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng và Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 130/GCN-QLD | 27-02-2023 | 01-10-2025 |
| VN-007 » Công ty TNHH Dược phẩm Hisamitsu Việt Nam » Số 14-15, đường 2A, khu công nghiệp Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. | | | | | | | | |
| 8 | Công ty TNHH Dược phẩm Hisamitsu Việt Nam | Số 14-15, đường 2A, khu công nghiệp Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. | * Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dầu xoa Salonpas Liniment); Thuốc dạng bán rắn (Salonpas gel); Miếng dán (Cao dán Salonpas, Salonpas Gel Patch, Salonpas Pain Relief Patch). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 168/GCN-QLD | 06-04-2022 | 11-12-2024 |
| VN-009 » Công ty TNHH Rohto-Mentholatum (Việt Nam) » Số 16 VSIP, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. | | | | | | | | |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|--|---|---|--|------------|--|-------------------|------------|------------|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 9 | Rohto-Mentholatum (Vietnam) Co., Ltd. | No. 16 VSIP, Street No. 5, Vietnam-Singapore Industrial Park, Binh Hoa Ward, Thuan An Town, Binh Duong Province, Vietnam | * Sản phẩm: Mentholatum; Rohto C Cube m; Rohto C Cube Aqua; Rohto C Cube Cool; Rohto C Cube Cool Charge a; Rohto V11; Rohto Eye Stretch; Rohto Alguard; Rohto Alguard s; Rohto Alguard Soft; Rohto Alguard mild; Rohto cool 40 α; Rohto Zi b; Rohto Zi Pro a; Rohto Vita 40 α; Rohto Vita Cool 40; Rohto Lycee a; New V.Rohto; Rohto Soft One Eye drops; Rohto Lacia; Rohto Tear Free; Rohto Free One. | Japan-GMP | Cục Quản thẩm quyền Nhật Bản | 51231080 15361 | 03-10-2019 | 03-10-2024 |
| 10 | Công ty TNHH Rohto-Mentholatum Việt Nam | Số 16 VSIP, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch nhỏ mắt). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng). * Thuốc không vô trùng: Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc mỡ, lotion dùng ngoài). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng và Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*1. Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục). 2. Kho bảo quản nguyên liệu, bao bì, thuốc thành phẩm tại địa chỉ: + Kho 1: Số 16 VSIP, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam. + Kho 2: Số 8, Đại lộ Tư Do, Khu Công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam 3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến 26/8/2023 và thay thế Giấy chứng nhận số 665/GCN-QLD ngày 31/12/2020 của Cục Quản lý Dược cấp cho Công ty | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 219/GCN-QLD | 19-04-2021 | 26-08-2023 |
| VN-011 » Công ty TNHH B.Braun Việt Nam » Số 170 đường La Thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. | | | | | | | | |
| 11 | Công ty TNHH B.Braun Việt Nam | Số 170 đường La Thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. | * Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích lớn (Dung dịch tiêm truyền); Thuốc tiết trùng cuối khác (Dung dịch rửa vết thương). * Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Thuốc không vô trùng: Thuốc không vô trùng khác (Dung dịch thẩm phân máu). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 153/GCN-QLD | 25-03-2021 | 09-12-2023 |
| VN-013 » Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR) » Số 498 đường Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. | | | | | | | | |
| 12 | Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR) | Số 498 đường Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô (Thuốc tiêm đông khô ^{2,3}); Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch tiêm ^{2,3} ; Dung dịch khí dung; Dung dịch nhỏ mắt, nhỏ tai, nhỏ mũi, xịt mũi ²); Thuốc dạng rắn và cấy ghép (Thuốc bột pha tiêm chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin). * Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích lớn (Dung dịch thuốc tiêm truyền ² ; Dung dịch thẩm phân máu); Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch tiêm ^{2,3} ; Hỗn dịch thuốc tiêm ^{2,3} ; Dung dịch khí dung). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng và Thuốc tiết trùng cuối). * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin); Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin)); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc mỡ); Thuốc đặt (Thuốc đạn, thuốc đặt ²); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin) ^{1,2}); Viên nén bao đường ^{1,2}); Thuốc không vô trùng khác (Dung dịch thẩm phân máu; Viên nén sủi bọt, thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt ¹). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Thuốc sinh học: Thuốc sinh học khác (Thuốc chứa vi sinh vật: Thuốc bột, thuốc cốm, viên nang cứng). * Xuất xưởng thuốc sinh học (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sinh học). * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng, Thuốc sinh học, Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng, Thuốc tiết trùng cuối, Thuốc không vô trùng, Thuốc sinh học, Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn; Phép thử khác (Kiểm tra chất lượng men vi sinh)). (*1. Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc. 2. Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực. 3. Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (bao gồm cả thuốc độc tế bào/kim tế bào, trừ thuốc chứa | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 481/GCN-QLD | 29-09-2020 | 20-06-2023 |
| VN-014 » Công ty TNHH United International Pharma » Số 16 VSIP II, đường số 7, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, Khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. | | | | | | | | |
| 13 | Công ty TNHH United International Pharma | Số 16 VSIP II, đường số 7, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, Khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, Hỗn dịch, Sirô, Gel); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm; Viên nén sủi bọt, thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 39/GCN-QLD | 19-01-2023 | 19-11-2025 |
| VN-015 » Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm » Số 27, đường Nguyễn Chí Thanh, khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. | | | | | | | | |
| 14 | Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm | Số 27, đường Nguyễn Chí Thanh, khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng rắn và cấy ghép (Thuốc bột pha tiêm chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng). * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin ^{1,2}); Thuốc uống dạng lỏng (Hỗn dịch, nội dịch, sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin)); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin) ^{1,2}); Viên nén bao đường ^{1,2}); Thuốc không vô trùng khác (Thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng và Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). (*1. Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc. 2. Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 04/GCN-QLD | 06-01-2021 | 29-07-2023 |
| VN-016 » Công ty cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar » Số 297/5, đường Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh. | | | | | | | | |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|---|--|---|---|------------|--|-----------------|------------|------------|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 15 | Công ty cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar | Số 297/5, đường Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh. | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch nhỏ mắt); Thuốc dạng rắn và cấy ghép (Thuốc tiêm bột (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin)). * Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích lớn (Dung dịch tiêm truyền; Dung môi pha tiêm; Dung dịch vô khuẩn dùng cho phẫu thuật). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng và Thuốc tiết trùng cuối). * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin); Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Thuốc nước dùng ngoài, dầu xoa, thuốc nhỏ mũi, thuốc xịt mũi, thuốc nhỏ tai, nước súc miệng, dung dịch rửa phụ khoa); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, Hỗn dịch, Sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin)); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ; Bột nhào); Thuốc đặt; Viên nén (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin); viên bao phim (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin); viên bao đường; Viên nén ngâm; viên nhai); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt; Thuốc hít). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Thuốc sinh học: Thuốc sinh học khác (Thuốc chứa men vi sinh: viên nang cứng, thuốc bột, thuốc cốm). * Xuất xưởng thuốc sinh học (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sinh học). * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Cồn thuốc); Thuốc uống dạng lỏng (Sirô; Dung dịch; Hỗn dịch); Viên nén (Viên nén, viên nén ngâm, viên bao); Thuốc khác (Trà thuốc). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng, Thuốc không vô trùng, Thuốc sinh học, Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng, Thuốc không vô trùng, Thuốc sinh học, Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn; Thử Histamine). <p>(*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc gây nghiện, hướng thần, tiền chất, thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).*)</p> | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 149/GCN-QLD | 10-04-2020 | 10-01-2023 |
| VN-017 » Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC » Số 09/ĐX04-TH, tổ 7, khu phố Tân Hóa, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. | | | | | | | | |
| 16 | Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC | Số 09/ĐX04-TH, tổ 7, khu phố Tân Hóa, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch dùng ngoài, dầu xoa, cồn thuốc); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, si rô, nhũ tương, hỗn dịch, rượu thuốc); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Kem, gel, mỡ, cao xoa); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường; Viên ngâm); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt; Thuốc hít). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch dùng ngoài, dầu xoa, cồn thuốc); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, si rô, nhũ tương, hỗn dịch, rượu thuốc); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm; Viên nén sủi bọt, thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt); Thuốc dạng bán rắn (Kem, gel, mỡ, cao xoa); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường; Viên ngâm); Viên hoàn (Viên hoàn cứng, viên hoàn mềm); Thuốc khác (Cao thuốc, trà thuốc; Thuốc hít). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền). * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao khô, cao lỏng); Cốm, bột dược liệu; Khác (Dược liệu đã chế biến). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng và Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng và Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. <p>(*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc chứa dược liệu thuộc Danh mục dược liệu độc làm thuốc.*)</p> | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 257/GCN-QLD | 10-05-2022 | 19-12-2024 |
| VN-018 » Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương » Số 09A/ĐX04, tổ 7, khu phố Tân Hóa, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. | | | | | | | | |
| 17 | Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương | Số 09A/ĐX04, tổ 7, khu phố Tân Hóa, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. | <ul style="list-style-type: none"> * Nguyên liệu hóa dược: Nguyên liệu không vô trùng (Ethanol được dụng). * Đóng gói sơ cấp: Khác (Ethanol được dụng). * Đóng gói thứ cấp: Khác (Ethanol được dụng). * Kiểm tra chất lượng: Hóa học / Vật lý (Thực hiện tại Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm OPC tại Bình Dương). | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 256/GCN-QLD | 10-05-2022 | 19-12-2024 |
| VN-019 » Công ty cổ phần thương mại Dược phẩm Quang Minh » Số 4A, đường Lò Lu, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. | | | | | | | | |
| 18 | Công ty cổ phần thương mại Dược phẩm Quang Minh | Số 4A, đường Lò Lu, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Thuốc nhỏ mắt). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng). * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch); Thuốc uống dạng lỏng (Hỗn dịch, Sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc mỡ); Thuốc đặt (Thuốc đạn); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng và Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. <p>(*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực).</p> | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 286/GCN-QLD | 25-05-2021 | 18-07-2023 |
| VN-020 » Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex » Số 356 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội | | | | | | | | |
| 19 | Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex | <p>* Cơ sở 1: Số 356 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.</p> <p>* Cơ sở 2: Nhà máy dược phẩm số 2: Thôn Trung Hậu, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.</p> | <p>« Cơ sở 1 » (Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược liệu thuộc Danh mục dược liệu độc làm thuốc.)</p> <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng (Sirô, dung dịch); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường); Viên hoàn (Viên hoàn cứng, viên hoàn mềm); Thuốc khác (Chè hòa tan; V; thuốc cổ truyền: Lăm sạch, rửa, ủ, ngâm, thái, sấy, tẩm, sao, chích, chưng, nấu, đồ, nung, nướng). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền). * Nguyên liệu từ dược liệu: Khác (Dược liệu đã sơ chế, chế biến). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật; Hóa học / Vật lý. <p>« Cơ sở 2 » (Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai); bao gồm cả dược liệu thuộc Danh mục dược liệu độc làm thuốc.)</p> <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, nhũ dịch, sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Kem, gel, mỡ dùng ngoài); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao khô, cao lỏng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 313/GCN-QLD | 13-06-2022 | 17-03-2025 |
| VN-021 » Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex » Nhà máy dược phẩm số 2: Thôn Trung Hậu, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội | | | | | | | | |
| 20 | Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex | Nhà máy dược phẩm số 2: thôn Trung Hậu, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (Viên nang cứng chứa sinh phẩm); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm chứa sinh phẩm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường chứa sinh phẩm). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Thuốc sinh học: Thuốc sinh học khác (Thuốc chứa vi sinh vật (probiotics): viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường, viên nang cứng, thuốc bột, thuốc cốm). * Xuất xưởng thuốc sinh học (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sinh học). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc sinh học. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc sinh học. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 367/QĐ-QLD | 17-06-2021 | 02-04-2024 |
| VN-022 » Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương I - PHARBACO » 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. | | | | | | | | |
| 21 | Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương I - PHARBACO | 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc không vô trùng (chứa kháng sinh nhóm Penicillin): Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 123/GCN-QLD | 06-03-2019 | 21-12-2021 |
| VN-023 » Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương I - PHARBACO » Thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. | | | | | | | | |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|---|---|--|--|------------|--|------------------------|------------|-------------------------------------|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 22 | Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương I - PHARBACO | Thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. | <ul style="list-style-type: none"> « Tòa PBC.I » * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng rắn và cấy ghép (Thuốc bột pha tiêm chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng). * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng và Thuốc không vô trùng. « Tòa PBC.II » (Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).) * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. « Tòa PBC.X » * Đóng gói thứ cấp: Khác (Đóng gói thứ cấp sinh phẩm (dán nhãn lo, đóng hộp)). « Tòa PBC.XI » * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 447/GCN-QLD | 26-07-2001 | 18-11-2003 |
| 23 | Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương I - PHARBACO | Thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. | <ul style="list-style-type: none"> « Tòa PBC.III » (Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược liệu thuộc Danh mục dược liệu độc làm thuốc.) * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (từ cao, cốm, bột dược liệu): Viên nang cứng; Viên nang mềm; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch thuốc uống; Sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. « Tòa PBC.IV » (Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc tại các mục: 1.1.5.) * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng rắn và cấy ghép (Thuốc bột pha tiêm). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng. « Tòa PBC.V » * Thuốc không vô trùng (chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin): Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. « Tòa PBC.VII » * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng rắn và cấy ghép (Thuốc bột pha tiêm chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng. « Tòa PBC.VIII » (Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất tại các mục: 1.1.4, 1.2.3. * Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc tại các mục: 1.1.2, 1.1.4, 1.2.1, 1.2.3.) * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch thuốc tiêm; Dung dịch tiêm truyền; Dung dịch thuốc nhỏ mũi, xịt mũi). * Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích lớn (Dung dịch tiêm truyền); Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch thuốc tiêm; Dung dịch tiêm truyền). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng và Thuốc tiết trùng cuối). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng; Thuốc tiết trùng cuối. « Tòa PBC.X » (Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất tại các mục: 2.1.1, 2.1.13. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 431/GCN-QLD | 14-07-2021 | 25-01-2024 |
| VN-024 » Công ty TNHH liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1 » Số 40 Đại Lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam | | | | | | | | |
| 24 | Stellapharm J.V. Co., Ltd. - Branch 1 | No. 40 Tu Do Avenue, Vietnam - Singapore Industrial Park, An Phu Ward, Thuan An Town, Binh Duong Province, Vietnam | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao phim phòng thích kéo dài, viên nén bao phim kháng dịch vi, viên nén sủi bọt; viên nang cứng. | EU-GMP | Cơ quan thẩm quyền Đức cấp - Cục Quản lý Dược Việt Nam đánh giá xác nhận | DE_HE_01_GMP_2020_0081 | 03-06-2020 | 07-03-2022 (giã hạn đến 31-12-2023) |
| 25 | Công ty TNHH liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1 | Số 40 Đại Lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, nhũ dịch, sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ dùng ngoài); Thuốc đặt (Thuốc đạn); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường (bao gồm cả thuốc chứa hormon, hormon sinh dục có tác dụng tránh thai, steroid); Viên nén nhai); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, Thuốc bột sủi bọt, Thuốc cốm sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 124/GCN-QLD | 18-03-2022 | 26-12-2024 |
| 26 | Công ty TNHH liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1 | Số 40 đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc không vô trùng (chứa chất độc tế bào/kim tế bào): Viên nang cứng; Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. (*Hoạt động sản xuất thuốc độc tế bào/kim tế bào tại Phân xưởng viên 2, tầng 3, Tòa nhà 2. Hoạt động kiểm nghiệm thuốc độc tế bào/kim tế bào tại tầng 1 (Vi sinh) và tầng 2 (Hóa lý) - Tòa nhà 2.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 220/GCN-QLD | 31-03-2023 | 04-03-2026 |
| VN-025 » Công ty TNHH liên doanh Stellapharm » Số K63/1, đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | | | | | | | | |
| 27 | Công ty TNHH liên doanh Stellapharm | K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ dùng ngoài); Viên nén (Viên nén (bao gồm cả viên nén chứa hòa mơn); Viên bao). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 396/GCN-QLD | 03-09-2020 | 13-06-2023 |
| VN-026 » Công ty cổ phần Dược phẩm Hà Tây » Tổ dân phố số 4, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. | | | | | | | | |
| 28 | Công ty cổ phần Dược phẩm Hà Tây | Tổ dân phố số 4, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Thuốc nhỏ mắt). * Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin); Viên nang mềm; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch thuốc nhỏ mũi, thuốc xịt mũi); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, sirô); Dạng bào chế rắn khác ((bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin) Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin); Viên nén bao đường); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, sirô; cao lỏng); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao lỏng, cao khô). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền; Nguyên liệu từ dược liệu. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng; Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền; Nguyên liệu từ dược liệu. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 209/GCN-QLD | 09-04-2021 | 30-12-2023 |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|--|---|--|--|------------|--|-----------------|------------|------------|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| VN-028 » Công ty cổ phần Dược phẩm TW 25 » Số 448B, đường Nguyễn Tất Thành, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. | | | | | | | | |
| 29 | Công ty cổ phần Dược phẩm TW 25 | Số 448B, đường Nguyễn Tất Thành, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (Non-β; Cephalosporin); Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Thuốc nhỏ mũi; Thuốc nhỏ tai; Dung dịch thuốc); Dạng bào chế rắn khác (Non-β; Thuốc bột, thuốc cốm; Cephalosporin: Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Non-β: Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường; Cephalosporin: Viên nén, viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 513/GCN-QLD | 19-10-2020 | 11-07-2023 |
| VN-029 » Công ty cổ phần Công nghệ sinh học - Dược phẩm ICA » Lô 10, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. | | | | | | | | |
| 30 | Công ty cổ phần Công nghệ sinh học - Dược phẩm ICA | Lô 10, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 24/GCN-QLD | 20-01-2020 | 17-10-2022 |
| VN-030 » Công ty cổ phần Dược phẩm Nam Hà » Nhà máy 1: Số 415, đường Hàn Thuyên, phường 9, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định | | | | | | | | |
| 31 | Công ty cổ phần Dược phẩm Nam Hà | Cơ sở 1: Số 415, đường Hàn Thuyên, phường 9, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định Cơ sở 2: Lô H10, đường D5, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Thuốc nhỏ mắt). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng). * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Thuốc nhỏ mũi, thuốc xịt mũi); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, nhũ dịch); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường (bao gồm cả thuốc chứa hormon sinh dục thuộc nhóm có tác dụng tránh thai)); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt; Thuốc giun quạ nui). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, cao lỏng, sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên bao phim, viên bao đường); Viên hoàn (Viên hoàn cứng, viên hoàn mềm). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền). * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao lỏng, cao khô); Khác (Dược liệu đã chế biến). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng, Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền và Nguyên liệu từ dược liệu. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng, Thuốc không vô trùng, Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền và Nguyên liệu từ dược liệu. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*1. Cơ sở 1: Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào); - Việc kiểm tra chất lượng (mục 7.1.7.2) cũng được áp dụng cho tất cả các thuốc sản xuất tại cơ sở 2 | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 227/GCN-QLD | 22-05-2020 | 19-11-2022 |
| VN-031 » Chi nhánh Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha Bình Dương » Khu phố Tân Bình, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. | | | | | | | | |
| 32 | Chi nhánh Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha Bình Dương | Khu phố Tân Bình, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch tiêm ¹); Thuốc nhỏ mắt, thuốc nhỏ mũi, thuốc nhỏ tai ² ; Nước muối sinh lý vô trùng); Thuốc dạng rắn và cấy ghép (Thuốc bột pha tiêm chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin). * Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch tiêm ¹). * Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin ¹ ²); Viên nang mềm (¹ ²); Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, nhũ dịch, sirô, gel ¹ ²); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin) ¹ ² ; Thuốc bột dùng ngoài); Thuốc dạng bán rắn (Kem, mỡ, gel dùng ngoài); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin) ¹ ² ; Viên nén bao đường ¹ ²); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt ¹ ²). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng và Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc. ² Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 596/GCN-QLD | 27-11-2020 | 23-07-2023 |
| VN-032 » Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam » Số 636 Nguyễn Tất Thành, phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên | | | | | | | | |
| 33 | Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam | 636 Nguyễn Tất Thành, phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. | * Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, sirô); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ dùng ngoài); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim); Thuốc không vô trùng khác (Ổng hit). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 446/GCN-QLD | 26-07-2021 | 26-02-2024 |
| VN-034 » Công ty cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic » Số 1/67 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. | | | | | | | | |
| 34 | Công ty cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic | Số 1/67 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Thuốc nhỏ mắt, thuốc nhỏ mũi; Thuốc nhỏ tai, thuốc xịt mũi, thuốc xịt tai (cùng công thức và nguồn nguyên liệu như thuốc nhỏ mắt)). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng). * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch dùng ngoài; Dung dịch bơm trực tràng; Thuốc nhỏ tai); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, sirô, hỗn dịch, gel); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường); Thuốc không vô trùng khác (Dầu xoa; Ổng hit; Viên nén sủi bọt, thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt; Viên nén chứa than hoạt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng và Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc gây nghiện, hướng thần, tiền chất; thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 324/GCN-QLD | 21-06-2022 | 12-01-2025 |
| VN-035 » Công ty cổ phần Dược - Vật tư Y tế Thanh Hóa (THEPHACO) » Số 04 đường Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. | | | | | | | | |
| 35 | Công ty cổ phần Dược - Vật tư Y tế Thanh Hóa | Số 04 đường Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc sản xuất vô trùng khác (Thuốc nhỏ mắt). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng). * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (Viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin)); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, sirô, hỗn dịch); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin)); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin); Viên nén bao đường); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng và Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục). | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 59/GCN-QLD | 03-02-2023 | 20-01-2025 |
| VN-036 » Công ty cổ phần Dược - Vật tư Y tế Thanh Hóa (THEPHACO) » Lô 4-5-6, khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. | | | | | | | | |
| 36 | Công ty cổ phần Dược - Vật tư Y tế Thanh Hóa (THEPHACO) | Lô 4-5-6, khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. | * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch thuốc uống, xi rô thuốc); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm, chề thuốc); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường); Viên hoàn (Viên hoàn cứng, Viên hoàn cứng bao đường, hoàn cứng bao đường). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao khô). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 658/GCN-QLD | 28-10-2019 | 02-08-2022 |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|---|---|---|---|------------|--|-----------------|------------|------------|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| VN-037 » Công ty cổ phần S.P.M » Lô số 51, khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. | | | | | | | | |
| 37 | Công ty cổ phần S.P.M | Lô số 51, khu công nghiệp Tân Tạo, đường Số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. | * Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ; Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ. * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc tiết trùng cuối). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc tiết trùng cuối. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất đặc tế bào/kinh tế bào/hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 292/GCN-QLD | 26-06-2020 | 06-11-2022 |
| 38 | Công ty cổ phần S.P.M | Lô số 51, khu công nghiệp Tân Tạo, đường Số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch; Sirô; Hồn dịch); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc mỡ dùng ngoài); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất đặc tế bào/kinh tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 514/GCN-QLD | 05-09-2022 | 12-03-2025 |
| VN-038 » Công ty cổ phần Dược phẩm TIPHARCO » Số 15, đường Đốc Binh Kiều, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. | | | | | | | | |
| 39 | Công ty cổ phần Dược phẩm TIPHARCO | Số 15, đường Đốc Binh Kiều, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (Non-β; Penicillin; Cephalosporin); Dạng bào chế rắn khác (Non-β: Thuốc bột, thuốc cốm; Penicillin: Thuốc bột, thuốc cốm; Cephalosporin: Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Non-β: Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường; Penicillin: Viên nén, viên nén bao phim; Cephalosporin: Viên nén, viên nén bao phim); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất đặc tế bào/kinh tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 294/GCN-QLD | 27-05-2021 | 01-10-2023 |
| VN-039 » Công ty cổ phần Dược phẩm TIPHARCO » Lô 08-09 cụm công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, khu phố 4, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. | | | | | | | | |
| 40 | Công ty cổ phần Dược phẩm TIPHARCO | Lô 08-09 cụm công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, khu phố 4, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. | * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền). * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao lỏng, cao khô). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược liệu thuộc Danh mục dược liệu độc làm thuốc.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 320/GCN-QLD | 17-06-2022 | 15-02-2025 |
| VN-041 » Nhà máy dược phẩm DKPharma - Chi nhánh Bắc Ninh Công ty cổ phần Dược Khoa » Lô đất III - 1.3, Đường D3, Khu công nghiệp Quế Võ 2, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh | | | | | | | | |
| 41 | Công ty cổ phần Dược Khoa | Nhà máy dược phẩm DKPharma - Chi nhánh Bắc Ninh Công ty cổ phần Dược Khoa Lô III - 1.3, Đường D3, Khu Công nghiệp Quế Võ II, Xã Ngọc Xá, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch thuốc nhỏ mắt; Hỗn dịch thuốc nhỏ mắt; Dung dịch thuốc nhỏ mũi; Hỗn dịch thuốc nhỏ mũi; Dung dịch thuốc xịt mũi; Hỗn dịch thuốc xịt mũi; Hỗn dịch thuốc xịt tai); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc mỡ tra mắt); Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch nhỏ mắt; Hỗn dịch nhỏ mắt; Dung dịch nhỏ mũi; Hỗn dịch nhỏ mũi; Dung dịch xịt mũi; Hỗn dịch xịt mũi; Hỗn dịch xịt tai); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch thuốc uống; Sirô; Hỗn dịch thuốc uống). * Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch thuốc nhỏ mắt; Hỗn dịch thuốc nhỏ mắt; Dung dịch thuốc xịt mũi; Hỗn dịch thuốc xịt mũi; Dung dịch thuốc xịt tai); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch thuốc uống; Sirô; Hỗn dịch thuốc uống). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 534/GCN-QLD | 14-09-2021 | 24-04-2024 |
| 42 | Nhà máy dược phẩm DKPharma - Chi nhánh Bắc Ninh Công ty cổ phần Dược Khoa | Lô III - 1.3, Đường D3, khu công nghiệp Quế Võ 2, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh | * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim); Viên hoàn (Viên hoàn cứng; Trà thuốc); Thuốc khác (Cao lỏng). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền). * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao lỏng); Cốm, bột dược liệu (Bột dược liệu); Khác (Dược liệu đã sơ chế, chế biến; Vi thuốc cổ truyền (thái, sấy, sao, nấu)). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Tất cả các nguyên liệu ở mục Nguyên liệu từ dược liệu). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Tất cả các nguyên liệu ở mục Nguyên liệu từ dược liệu). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược liệu thuộc Danh mục dược liệu độc làm thuốc.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 859/GCN-QLD | 30-12-2022 | 28-10-2025 |
| VN-042 » Công ty cổ phần dược Medipharco » Số 8, phố Nguyễn Trường Tộ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. | | | | | | | | |
| 43 | Công ty cổ phần dược Medipharco | Số 8, phố Nguyễn Trường Tộ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng bán rắn (Thuốc mỡ tra mắt); Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch nhỏ mắt). * Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, gel uống); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin)); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc gel, kem, mỡ, gel dùng ngoài); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin)). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng; Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng; Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất đặc tế bào/kinh tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 97/GCN-QLD | 05-03-2021 | 22-01-2024 |
| VN-043 » Công ty cổ phần Dược phẩm OPV » Số 27, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. | | | | | | | | |
| 44 | Công ty cổ phần Dược phẩm OPV | Số 27, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, sirô, hỗn dịch, nhũ dịch, gel); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Kem dùng ngoài, gel dùng ngoài, mỡ dùng ngoài); Thuốc đặt (Thuốc đạn, thuốc trướng); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc gây nghiện, hướng thần, tiền chất; thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất đặc tế bào/kinh tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 199/GCN-QLD | 20-04-2022 | 22-01-2025 |
| VN-044 » Công ty cổ phần dược phẩm Otsuka Việt Nam » Số 27, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa II, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. | | | | | | | | |
| 45 | Công ty cổ phần dược phẩm Otsuka Việt Nam | Số 27, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa II, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. | * Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích lớn (Dung dịch tiêm truyền). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc tiết trùng cuối). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc tiết trùng cuối. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 198/GCN-QLD | 20-04-2022 | 14-01-2025 |
| VN-045 » Công ty TNHH dược phẩm Shinpoong Daewoo » Số 13, đường 9A, khu công nghiệp Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | | | | | | | | |
| 46 | Công ty TNHH dược phẩm Shinpoong Daewoo | Số 13, đường 9A, khu công nghiệp Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch; Hỗn dịch; Sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ dùng ngoài (bao gồm cả thuốc chứa corticosteroid)); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 792/GCN-QLD | 09-12-2022 | 15-01-2025 |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|--|---|---|---|------------|---|-------------------------|------------|------------------------------------|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| VN-046 » Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Domesco » * Số 66, quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Cơ sở 1) * Cụm công nghiệp Cồn Lố, ấp An Định, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Cơ sở 2) | | | | | | | | |
| 47 | Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Domesco | * Số 66, quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Cơ sở 1); * Cụm công nghiệp Cồn Lố, ấp An Định, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Cơ sở 2). | « Cơ sở 1 » * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin); Viên nang mềm; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm, bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin); Viên nén bao đường); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. « Cơ sở 2 » * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền). * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao lỏng, cao khô); Cốm, bột dược liệu; Khác (Hoạt chất tinh khiết chiết xuất, tính chế từ dược liệu (Piperin từ hồ tiêu, Curcumin từ nghệ, β-caroten từ gấc); Tinh dầu). * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao lỏng, cao khô); Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 200/GCN-QLD | 20-04-2022 | 16-01-2025 |
| VN-047 » Công ty cổ phần Dược Danapha » Số 253, đường Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. | | | | | | | | |
| 48 | Công ty cổ phần Dược Danapha | Số 253, đường Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Thuốc nhỏ mắt). * Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch tiêm). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng và Thuốc tiết trùng cuối). * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Viên nhai; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, dầu xoa; Thuốc nhỏ mũi); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Cao xoa); Viên nén (Viên nén, viên bao phim, viên bao đường); Thuốc không vô trùng khác (Ổng hít). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng, Thuốc tiết trùng cuối và Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc gây nghiện, hướng thần, tiền chất; thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuốc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 292/GCN-QLD | 01-06-2022 | 22-03-2025 |
| 49 | Công ty cổ phần Dược Danapha (Danapha Pharmaceutical Joint Stock Company) | Cơ sở 1, Số 253 đường Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam (Plant 1, 253 Dung Si Thanh Khe street, Thanh Khe district, Da Nang city, Vietnam) | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Thuốc nhỏ mũi; Thuốc xịt mũi); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột); Thuốc dạng bán rắn (Cao xoa); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim); Thuốc không vô trùng khác (Ổng hít). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuốc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*) | EU-GMP | Bulgarian Drug Agency | BG/GMP/2022/213 | 09-09-2022 | 08-07-2025 |
| VN-048 » Công ty cổ phần Dược Danapha » Đường số 7, khu công nghiệp Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. | | | | | | | | |
| 50 | Công ty cổ phần Dược Danapha | Khu công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. | * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên bao phim, viên bao đường). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền). * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao khô). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược liệu thuộc Danh mục dược liệu độc làm thuốc. Kiểm tra chất lượng được thực hiện tại Số 253, đường Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 487/GCN-QLD | 06-10-2020 | 02-06-2023 |
| VN-050 » Công ty cổ phần Pymepharco » Số 166-170, phố Nguyễn Huệ, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. | | | | | | | | |
| 51 | Pymepharco Joint Stock Company | 166-170, Nguyễn Huệ Street, Tuy Hoa City, Phu Yen Province, Vietnam | * Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin: Viên nang cứng; viên nén bao phim; viên nén. * Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch tiêm đóng ống). * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Viên nhai; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, dầu xoa; Thuốc nhỏ mũi); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Cao xoa); Viên nén (Viên nén, viên bao phim, viên bao đường); Thuốc không vô trùng khác (Ổng hít). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng, Thuốc tiết trùng cuối và Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc gây nghiện, hướng thần, tiền chất; thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuốc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*) | EU-GMP | - Cơ quan thẩm quyền Đức cấp - Cục Quản lý Dược Việt Nam đánh giá xác nhận | DE_HE_01_GMP_20_0072 | 18-05-2020 | 05-03-2023 |
| 52 | Pymepharco Joint Stock Company | 166-170, Nguyễn Huệ Street, Tuy Hoa City, Betalactam Sterile Manufacturing (Block B), Phu Yen Province, Vietnam | * Thuốc vô trùng: Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột và dung môi pha dung dịch tiêm chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin); Viên nang mềm; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin)); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin)). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng, Thuốc tiết trùng cuối và Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc gây nghiện, hướng thần, tiền chất; thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuốc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*) | EU-GMP | - Cơ quan thẩm quyền Đức cấp - Cục Quản lý Dược Việt Nam đánh giá xác nhận | DE_HE_01_GMP_20_18_0127 | 24-10-2018 | 31-12-2021 (gia hạn 31-12-2022) |
| 53 | Công ty cổ phần Pymepharco | Số 166-170, phố Nguyễn Huệ, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đóng gói (Thuốc tiêm bột đóng gói đóng lọ); Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch tiêm đóng lọ và đóng ống); Thuốc dạng rắn và cấy ghép (Thuốc bột pha tiêm chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin đóng lọ). * Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch tiêm đóng ống). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng và Thuốc tiết trùng cuối). * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin); Viên nang mềm; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin)); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin)). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng, Thuốc tiết trùng cuối và Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc gây nghiện, hướng thần, tiền chất; thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuốc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 146/GCN-QLD | 31-03-2022 | 08-01-2025 |
| VN-051 » Công ty cổ phần Korea United Pharm Int'l » Số 2A Đại Lộ Tự do, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương | | | | | | | | |
| 54 | Công ty cổ phần Korea United Pharm Int'l | Số 2A Đại Lộ Tự do, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuốc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 384/GCN-QLD | 24-08-2020 | 08-05-2023 |
| VN-052 » Công ty cổ phần Dược phẩm Quảng Bình » Số 46, đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. | | | | | | | | |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|---|--|--|--|------------|--|-----------------|------------|------------|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 55 | Công ty cổ phần Dược phẩm Quảng Bình | Số 46, đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng bán rắn (Thuốc mỡ tra mắt). * Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch thuốc dùng ngoài, thuốc xịt mũi); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch thuốc uống; Sirô thuốc); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Kem, gel, mỡ dùng ngoài); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, Thuốc bột sủi bọt, Thuốc cốm sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch thuốc dùng ngoài); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch thuốc uống; Sirô thuốc); Thuốc dạng bán rắn (Kem, gel, mỡ dùng ngoài); Viên hoàn (Viên hoàn nhỏ giọt); Thuốc khác (Cao xoa). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng; Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 763/GCN-QLD | 16-12-2019 | 05-09-2022 |
| VN-053 » Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long » Số 150, đường 14 tháng 9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. | | | | | | | | |
| 56 | Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long | Số 150, đường 14 tháng 9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin); Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch dùng ngoài); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch uống; Sirô uống; Hỗn dịch uống); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc mỡ); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin); viên nén bao đường); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 558/GCN-QLD | 19-11-2020 | 26-07-2023 |
| VN-054 » Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long » Số 21B đường Phan Đình Phùng, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. | | | | | | | | |
| 57 | Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long | Nhà máy sản xuất nang gelatin cứng rộng - Số 21B đường Phan Đình Phùng, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. | <ul style="list-style-type: none"> * Nguyên liệu khác: Vô nang gelatin cứng. * Đóng gói sơ cấp: Khác (Vô nang gelatin cứng). * Đóng gói thứ cấp: Khác (Vô nang gelatin cứng). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 559/GCN-QLD | 19-11-2020 | 26-07-2023 |
| VN-055 » Công ty cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc (VINPHACO) » Số 777 đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc | | | | | | | | |
| 58 | Công ty cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc (VINPHACO) | Thôn Mậu Thông, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng lỏng thể tích lớn (Dung dịch vô trùng rửa vết thương, dung dịch vô trùng dùng trong phẫu thuật); Thuốc đông khô (Thuốc tiêm đông khô); Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch tiêm); Thuốc sản xuất vô trùng khác (Dung dịch khi dùng). * Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch tiêm); Thuốc tiết trùng cuối khác (Dung dịch khi dùng). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng và Thuốc tiết trùng cuối). * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, nhũ dịch, gel); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, nhũ dịch, sirô, gel); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột; thuốc cốm); Viên nén (Viên nén; Viên nén bao phim; Viên nén bao đường; viên nén nhai; Viên nén ngậm). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng; Thuốc tiết trùng cuối; Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 248/GCN-QLD | 04-05-2021 | 03-02-2024 |
| 59 | Công ty cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc (VINPHACO) | Số 777 đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc | <ul style="list-style-type: none"> * Nguyên liệu hóa dược: Nguyên liệu không vô trùng (Glycyl Funtimim HCl). * Đóng gói sơ cấp: Khác (5.1). * Đóng gói thứ cấp: Khác (5.1). | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 249/GCN-QLD | 04-05-2021 | 03-02-2024 |
| VN-056 » Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa » Đường 2/4, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. | | | | | | | | |
| 60 | Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa | Đường 2/4, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 820/GCN-QLD | 19-12-2022 | 27-09-2025 |
| VN-057 » Công ty TNHH BRV Healthcare » Khu A, số 18, đường số 09, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh | | | | | | | | |
| 61 | Công ty TNHH BRV Healthcare | Khu A, số 18, đường số 09, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào); Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch dùng ngoài; Hỗn dịch dùng ngoài; Nhũ dịch dùng ngoài); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch uống; Sirô; Hỗn dịch uống; Nhũ dịch uống; Gel uống); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ); Viên nén (Viên nén (bao gồm cả thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch uống; Sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén; Viên nén bao phim; Viên nén bao đường); Thuốc khác (Cao lỏng). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 324/GCN-QLD | 20-07-2020 | 06-06-2023 |
| 62 | Công ty TNHH BRV Healthcare | Khu A, số 18, đường số 09, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào); Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch dùng ngoài; Hỗn dịch dùng ngoài; Nhũ dịch dùng ngoài); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch uống; Sirô; Hỗn dịch uống; Nhũ dịch uống; Gel uống); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường (bao gồm cả thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén; Viên nén bao phim; Viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 535/GCN-QLD | 04-11-2020 | 06-06-2023 |
| VN-059 » Công ty TNHH Thanh Thảo » Số 25, đường Điện Biên Phủ, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. | | | | | | | | |
| 63 | Công ty TNHH Thanh Thảo | Số 25, đường Điện Biên Phủ, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc không vô trùng: Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc mỡ, gel dùng ngoài). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 661/GCN-QLD | 30-12-2020 | 29-07-2023 |
| VN-060 » Công ty cổ phần sản xuất - thương mại Dược phẩm Đông Nam » Lô 2A, đường 1A, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. | | | | | | | | |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|---|--|---|---|------------|--|-----------------|------------|------------|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 64 | Công ty cổ phần sản xuất - thương mại Dược phẩm Đông Nam | Lô 2A, đường 1A, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên bao phim, viên bao đường). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 509/GCN-QLD | 14-10-2020 | 30-05-2023 |
| VN-061 » Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 » 115 Ngô Gia Tự, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. | | | | | | | | |
| 65 | Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 | 115 Ngô Gia Tự, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ dùng ngoài; Cao xoa); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim; viên nén nhai, viên nén ngậm). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 490/GCN-QLD | 24-08-2022 | 19-02-2025 |
| VN-062 » Công ty TNHH MTV Dược Phẩm 150 Cophavina » Số 112, đường Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. | | | | | | | | |
| 66 | Công ty TNHH MTV Dược Phẩm 150 Cophavina | Số 112, đường Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin)); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin), viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 02/GCN-QLD | 05-01-2021 | 29-05-2023 |
| VN-063 » Công ty liên doanh Meyer-BPC » 6A3 quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. | | | | | | | | |
| 67 | Công ty liên doanh Meyer-BPC | 6A3 quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Thuốc nước dùng ngoài; Dung dịch; Hỗn dịch; Nhũ tương); Thuốc uống dạng lỏng (Thuốc uống dạng lỏng; Dung dịch uống; Hỗn dịch uống; Nhũ tương uống; Sirô uống); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Kem, gel); Viên nén (Viên nén, viên bao phim). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 289/GCN-QLD | 22-06-2020 | 11-03-2023 |
| VN-064 » Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh (HADIPHAR) » Số 167, đường Hà Huy Tập, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. | | | | | | | | |
| 68 | Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh (HADIPHAR) | Số 167, đường Hà Huy Tập, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch dùng ngoài; Hỗn dịch dùng ngoài; Nhũ dịch dùng ngoài; Gel dùng ngoài; Dung dịch thực rửa); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch uống; Hỗn dịch uống; Nhũ dịch uống; Sirô thuốc); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc mỡ); Thuốc đặt (Thuốc đạn); Viên nén (Viên nén, viên bao phim, viên bao đường); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt; Thuốc bột sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 122/GCN-QLD | 18-03-2020 | 25-12-2022 |
| VN-065 » Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh (HADIPHAR) » Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Bắc Cẩm Xuyên, xã Cẩm Vĩnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. | | | | | | | | |
| 69 | Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh (HADIPHAR) | Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Bắc Cẩm Xuyên, xã Cẩm Vĩnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch); Thuốc uống dạng lỏng (Cao lỏng, dung dịch, sirô, gel uống); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm, thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt); Thuốc dạng bán rắn (Kem, mỡ, gel); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường, viên nén sủi bọt); Viên hoàn (Viên hoàn công, viên hoàn mềm). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Nguyên liệu tự được liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao khô, cao lỏng); Khác (Dược liệu đã sơ chế, chế biến, vi thuốc cổ truyền: làm sạch, thái, chặt, sấy). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược liệu thuộc Danh mục dược liệu độc làm thuốc.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 362/GCN-QLD | 29-06-2022 | 05-11-2024 |
| VN-066 » Công ty TNHH Dược phẩm Việt Phúc » Số 155A Trần Hưng Đạo, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. | | | | | | | | |
| 70 | Công ty TNHH Dược phẩm Việt Phúc | Số 155A Trần Hưng Đạo, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim; Viên nén nhai). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 457/GCN-QLD | 28-07-2021 | 11-04-2024 |
| VN-067 » Công ty cổ phần Dược phẩm Ampharco U.S.A » Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. | | | | | | | | |
| 71 | Công ty cổ phần Dược phẩm Ampharco U.S.A | Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Viên nhai; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Kem dùng ngoài, gel dùng ngoài, mỡ dùng ngoài); Viên nén (Viên nén, viên bao phim); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, Thuốc bột sủi bọt, Thuốc cốm sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 50/GCN-QLD | 03-02-2023 | 10-09-2025 |
| VN-068 » Công ty TNHH Đông Nam Dược Bảo Linh (BALIORIMED) » Lô 32, KCN Đà Nẵng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. | | | | | | | | |
| 72 | Công ty TNHH Đông Nam Dược Bảo Linh (BALIORIMED) | Lô 32, KCN Đà Nẵng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. | * Thuốc không vô trùng: Thuốc dạng bán rắn (Cao xoa; Bạch hổ hoạt lạc cao). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 50/GCN-QLD | 28-01-2022 | 24-11-2024 |
| VN-069 » Công ty TNHH Phil Inter Pharma » * Nhà máy 1: Số 25, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore (VSIP), phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. * Nhà máy 2: Số 20, đại lộ Hữu Nghị, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore (VSIP), phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. | | | | | | | | |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|--|---|---|--|------------|--|-----------------|------------|------------|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 73 | Công ty TNHH Phil Inter Pharma | * Nhà máy 1: Số 25, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore (VSIP), phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. * Nhà máy 2: Số 20, đại lộ Hữu Nghị, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore (VSIP), phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. | « Nhà máy 1 » * Thuốc không vô trùng: Viên nang mềm; Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. « Nhà máy 2 » * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng rắn và cấy ghép (Thuốc bột pha tiêm chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin). * Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin); Viên nang mềm; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng và Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 89/GCN-QLD | 21-02-2023 | 05-11-2025 |
| VN-071 » Công ty TNHH Liên doanh Hasan - Dermapharm » Lô B, đường Số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. | | | | | | | | |
| 74 | Công ty TNHH Liên doanh Hasan - Dermapharm | Lô B, đường Số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, nhũ dịch, sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin)); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ dùng ngoài); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin); Viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Thuốc sinh học: Thuốc sinh học khác (Thuốc bột, thuốc cốm chứa vi sinh vật). * Xuất xưởng thuốc sinh học (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sinh học). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc sinh học. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc sinh học. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 156/GCN-QLD | 09-03-2023 | 22-10-2025 |
| VN-072 » Công ty TNHH Hasan - Dermapharm » Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. | | | | | | | | |
| 75 | Công ty TNHH Hasan - Dermapharm | Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên bao phim, viên bao đường, viên nhai); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 11/GCN-QLD | 07-01-2021 | 01-10-2023 |
| VN-073 » Công ty TNHH Dược phẩm USA-NIC » Lô 11D, đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. | | | | | | | | |
| 76 | Công ty TNHH Dược phẩm USA-NIC | Lô 11D, đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Kem, gel, mỡ, cao xoa); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường, viên nén sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 319/GCN-QLD | 17-06-2022 | 29-12-2024 |
| VN-074 » Công ty cổ phần Dược phẩm 2/9 (NADYPHAR) » Số 930 C4, Đường C, khu công nghiệp Cát Lái, cụm 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. | | | | | | | | |
| 77 | Công ty cổ phần Dược phẩm 2/9 | Số 930 C4, Đường C, khu công nghiệp Cát Lái, cụm 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Kem, gel, mỡ, cao xoa); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên bao đường); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 311/GCN-QLD | 06-07-2020 | 17-03-2023 |
| VN-075 » Công ty cổ phần Dược phẩm VCP » Thôn Thạch Lỗi, Xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, Tp. Hà Nội | | | | | | | | |
| 78 | Công ty cổ phần Dược phẩm VCP | Xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng rắn và cấy ghép (Thuốc bột pha tiêm chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin). * Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Thuốc nước dùng ngoài, thuốc nhỏ mũi, thuốc xịt mũi); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc mỡ, thuốc gel dùng ngoài); Thuốc không vô trùng khác (Thuốc bột nhào, cao dán). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (từ cao, cốm, bột được liệu): Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén ngâm, viên nén bao phim, viên nén bao đường); Viên hoàn (Viên hoàn nhỏ giọt). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng; Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 24/GCN-QLD | 15-01-2021 | 25-11-2023 |
| 79 | Công ty cổ phần Dược phẩm VCP | Thôn Thạch Lỗi, Xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, Tp. Hà Nội | * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao lỏng, cao khô); Cốm, bột dược liệu (Bột dược liệu); Khác (Tinh dầu; Dược liệu sơ chế - chế biến). * Đóng gói sơ cấp: Khác (Tất cả các dạng nguyên liệu làm thuốc ở mục Nguyên liệu từ dược liệu). * Đóng gói thứ cấp: Khác (Tất cả các dạng nguyên liệu làm thuốc ở mục Nguyên liệu từ dược liệu). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 461/GCN-QLD | 11-08-2022 | 16-05-2025 |
| VN-076 » Công ty cổ phần Dược phẩm 3/2 (F.T. PHARMA) » Số 930 C2, đường C, khu công nghiệp Cát Lái, cụm II, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh | | | | | | | | |
| 80 | Công ty cổ phần Dược phẩm 3/2 (F.T. PHARMA) | Số 930 C2, đường C, khu công nghiệp Cát Lái, cụm II, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng lỏng thể tích lớn (Dung dịch vô trùng rửa vết thương); Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Thuốc nhỏ mắt). * Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch tiêm). * Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch dùng ngoài); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch uống, hỗn dịch uống, gel uống); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng; Thuốc tiết trùng cuối; Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 25/GCN-QLD | 15-01-2021 | 20-08-2023 |
| VN-077 » Công ty cổ phần Dược và Vật tư Y tế Bình Thuận (PHAPHARCO) » Số 192, đường Nguyễn Hội, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. | | | | | | | | |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|--|---|--|--|------------|--|--|------------|------------|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 81 | Công ty cổ phần Dược và Vật tư Y tế Bình Thuận (PHAPHARCO) | Số 192, đường Nguyễn Hội, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch; Cồn thuốc); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ dùng ngoài); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 585/GCN-QLD | 29-09-2022 | 16-07-2025 |
| VN-078 » Công ty TNHH Nam Dược » Lô M13 (C4-9), khu công nghiệp Hòa Xá, xã Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. | | | | | | | | |
| 82 | Công ty TNHH Nam Dược | Lô M13 (C4-9), Khu công nghiệp Hòa Xá, Phường Mỹ Xá, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định. | * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, nhũ dịch; Cồn thuốc; Thuốc xịt mũi; Thuốc hít, dầu gội); Thuốc uống dạng lỏng (Sirô, Dung dịch; Rượu thuốc); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm; Trà hòa tan); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ); Viên nén (Viên nén, viên bao phim, viên bao đường); Thuốc khác (Cao đặc, cao lỏng; Trà túi lọc). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao khô, cao lỏng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền; Nguyên liệu từ dược liệu. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền; Nguyên liệu từ dược liệu. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược liệu thuộc Danh mục thuốc Độc làm thuốc.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 291/GCN-QLD | 26-05-2021 | 24-10-2023 |
| VN-079 » Công ty cổ phần Dược phẩm Sao Kim » Khu công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. | | | | | | | | |
| 83 | Công ty cổ phần Dược phẩm Sao Kim | Khu công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch thuốc uống; Hỗn dịch thuốc uống; Nhũ dịch thuốc uống); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột; Thuốc cốm; Pellet); Thuốc đặt (Thuốc đạn, thuốc trứng); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 03/GCN-QLD | 05-01-2022 | 15-10-2024 |
| VN-080 » Công ty TNHH Dược phẩm Vellpharm Việt Nam » Số 8, đường TS3, khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. | | | | | | | | |
| 84 | Công ty TNHH Dược phẩm Vellpharm Việt Nam | Số 8, đường TS3, khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Viên nén (Viên nén; Viên nén bao phim; Viên nén giải phóng có kiểm soát). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 390/GCN-QLD | 28-06-2021 | 25-03-2024 |
| VN-081 » Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú (Davipharm) » Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. | | | | | | | | |
| 85 | Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú (Davipharm) | Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (Viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa chất độc tế bào, kim tế bào)); Viên nang mềm; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch uống; Hỗn dịch uống; Gel uống); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ dùng ngoài); Viên nén (bao gồm cả thuốc chứa chất độc tế bào, kim tế bào); Viên nén, viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc hương thần và thuốc dạng phối hợp chứa dược chất hương thần; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa hormon sinh | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 183/GCN-QLD | 02-04-2021 | 20-11-2023 |
| 86 | Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú (Davipharm) | Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Viên nén, viên nén bao phim. * Đóng gói sơ cấp: Viên nang cứng; Viên nén, viên nén bao phim. * Đóng gói thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (không vô trùng); Hóa học / Vật lý. (Phạm vi không bao gồm thuốc có hoạt tính cao). | EU-GMP | - Cơ quan quản lý dược Ba Lan cấp - Cục Quản lý Dược Việt Nam đánh giá xác nhận | IWSF.405.82.2021.IP.1; WTC/0615_01_01/208 | 20-08-2021 | 28-05-2024 |
| VN-082 » Chi nhánh Công ty TNHH sản xuất thương mại Dược phẩm Thành Nam tại Bình Dương » Số 60, đại lộ Độc Lập, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. | | | | | | | | |
| 87 | Chi nhánh Công ty TNHH sản xuất thương mại Dược phẩm Thành Nam tại Bình Dương | Số 60, đại lộ Độc Lập, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 169/GCN-QLD | 20-09-2023 | 11-11-2025 |
| VN-083 » Công ty Dược phẩm TNHH Leung Kai Fook Việt Nam » Khu Công Nghiệp Mỹ Xuân A2, Phường Mỹ Xuân, Thị Xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu | | | | | | | | |
| 88 | Công ty Dược phẩm TNHH Leung Kai Fook Việt Nam | Khu Công Nghiệp Mỹ Xuân A2, Phường Mỹ Xuân, Thị Xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu | * Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dầu xoa); Thuốc không vô trùng khác (Ổng hít). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 304/GCN-QLD | 07-06-2022 | 17-01-2025 |
| VN-084 » Công ty Cổ phần Dược phẩm Phương Nam » Số 300C, đường Nguyễn Thông, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. | | | | | | | | |
| 89 | Công ty Cổ phần Dược phẩm Phương Nam | Số 300C, đường Nguyễn Thông, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. | * Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch, cồn thuốc); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ dùng ngoài). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 321/GCN-QLD | 17-06-2022 | 21-05-2025 |
| VN-085 » Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương » Số 102 phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. | | | | | | | | |
| 90 | Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương | Số 102 phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Thuốc nhỏ mắt; thuốc nhỏ mũi). * Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch thuốc tiêm dạng Ampoule); Thuốc tiết trùng cuối khác (Dung dịch rửa vết thương). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng và Thuốc tiết trùng cuối). * Thuốc không vô trùng: Viên nang mềm; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, nhũ dịch); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, nhũ dịch, sirô); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ dùng ngoài). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên bao phim, viên bao đường); Viên hoàn (Viên hoàn cứng). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng và Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng, Thuốc không vô trùng và Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục); thuốc chứa dược liệu thuộc Danh mục dược liệu độc làm thuốc.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 150/GCN-QLD | 01-04-2022 | 23-11-2024 |
| VN-086 » Nhà máy HDPHARMA EU - Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương » Thửa đất số 307, Cụm công nghiệp Cẩm Thượng, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. | | | | | | | | |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|--|--|--|--|------------|---|-----------------|------------|------------|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 91 | Nhà máy HDPHARMA EU - Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương | Thửa đất số 307, Cụm công nghiệp Cẩm Thượng, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, Thuốc bột sủi bọt, Thuốc cốm sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Cồn thuốc; dung dịch); Thuốc uống dạng lỏng (Sirô; Dung dịch; Cao thuốc). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao lỏng); Khác (Dược liệu được sơ chế, chế biến). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền; Nguyên liệu từ dược liệu. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất thuốc Danh mục thuốc, được chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực. Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 63/GCN-QLD | 01-02-2021 | 12-11-2023 |
| 92 | HDPHARMA EU plant - HAI DUONG PHARMACEUTICAL AND MEDICAL MATERIALS JSC | Cam Thuong Industrial Park, Cam Thuong Ward, Hai Duong City, Hai Duong Province, Lot 307. | Hoạt động sản xuất được chứng nhận tại Tầng 2, Tòa nhà 4A: * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác: Thuốc tui (thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén; viên nén bao phim. * Đóng gói sơ cấp: Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác; Viên nén; viên nén bao phim. * Đóng gói thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (thuốc không vô trùng), Hóa lý, Vật lý. | EU-GMP | - Bulgaria Drug Agency - Cục Quản lý Dược Việt Nam đánh giá xác nhận | BG/GMP/2022/211 | 24-06-2022 | 20-04-2025 |
| VN-087 » Công ty cổ phần Dược phẩm Minh Dân » Cơ sở 1: Lô E2, đường N4, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. | | | | | | | | |
| 93 | Công ty cổ phần Dược phẩm Minh Dân | Cơ sở 1: Lô E2, đường N4, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (Penicillin; Cephalosporin); Dạng bào chế rắn khác (Penicillin: Thuốc bột, thuốc cốm; Cephalosporin: Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Penicillin: Viên nén, viên nén bao phim; Cephalosporin: Viên nén, viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội dung tế vi khuẩn). | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 405/GCN-QLD | 05-07-2021 | 12-03-2024 |
| VN-088 » Công ty cổ phần Dược Minh Hải » Số 322 đường Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. | | | | | | | | |
| 94 | Công ty cổ phần Dược Minh Hải | Số 322 đường Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin, thuốc chứa chất độc tế bào); Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch thuốc dùng ngoài); thuốc nhỏ mũi, thuốc nhỏ tai); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin); Viên nén bao đường; Viên nén, viên nén bao phim chứa chất độc tế bào). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, được chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 293/GCN-QLD | 01-06-2022 | 26-03-2025 |
| VN-089 » Công ty liên doanh dược phẩm Mebiphar - Austrapharm (ME-AUSPHARM) » Số lô III 18 cụm 4, Nhóm CN III, đường số 13, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | | | | | | | | |
| 95 | Công ty Liên doanh Dược phẩm Mebiphar - Austrapharm (ME-AUSPHARM) | Lô III - 18, đường số 13, nhóm Công nghiệp III, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. | * Thuốc không chứa kháng sinh nhóm β -Lactam: Viên nang mềm, dung dịch thuốc uống và hỗn dịch thuốc uống; * Thuốc chứa vi sinh vật: Thuốc bột, thuốc cốm, viên nang cứng. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 338/GCN-QLD | 01-06-2018 | 01-06-2021 |
| VN-090 » Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn tại tỉnh Bình Dương (SAGOPHA) » * Cơ sở 1: Số 27 VSIP, đường số 6, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. | | | | | | | | |
| 96 | Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn tại tỉnh Bình Dương (SAGOPHA) | * Cơ sở 1: Số 27 VSIP, đường số 6, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. * Cơ sở 2: Số 22 VSIP II, đường số 7, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II (VSIP II), Khu liên hợp Công nghiệp – Dịch vụ - Đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. | * Cơ sở 1 » (Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, được chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).) * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột dùng ngoài); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc mỡ); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên bao đường). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc mỡ); Viên nén (Viên nén, viên bao phim, viên bao đường). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. * Cơ sở 2 » * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao lỏng, cao khô); Cốm, bột dược liệu; Khác (Cồn thuốc, Tinh dầu). * Đóng gói sơ cấp: Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Đóng gói thứ cấp: Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 377/GCN-QLD | 04-07-2022 | 09-12-2024 |
| VN-091 » Công ty Cổ phần US Pharma USA » Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. | | | | | | | | |
| 97 | Công ty Cổ phần US Pharma USA | Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (Bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin); Viên nang mềm; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; Thuốc uống dạng lỏng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin); Viên nén sủi bọt, Thuốc bột sủi bọt, Thuốc cốm sủi bọt); Thuốc dạng bán rắn (Kem, mỡ, gel dùng ngoài); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin); Viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (từ dược liệu đã chế biến): Viên nang cứng; Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, được chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 473/GCN-QLD | 17-08-2022 | 19-12-2024 |
| VN-092 » Công ty cổ phần Dược phẩm Me di sun » Số 521, Khu phố An Lợi, Phường Hòa Lợi, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương. | | | | | | | | |
| 98 | Công ty cổ phần Dược phẩm Me di sun | Số 521, Khu phố An Lợi, Phường Hòa Lợi, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (Non- β ; Cephalosporin); Viên nang mềm; Viên nhai; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch uống; Hỗn dịch uống; Nhũ dịch uống; Gel uống); Dạng bào chế rắn khác (Non- β : Thuốc bột, thuốc cốm; Cephalosporin: Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ); Viên nén (Non- β : Viên nén, viên bao, viên ngậm; Cephalosporin: Viên nén, viên bao, viên ngậm). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Viên nhai; Viên nén (Viên nén, viên bao, viên ngậm). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, được chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 243/GCN-QLD | 08-06-2020 | 12-03-2023 |
| VN-093 » Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Nghệ An (DNA PHARMA) » 68 đường Nguyễn Sỹ Sách, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. | | | | | | | | |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|---|---|--|--|------------|--|-----------------|------------|------------|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 99 | Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Nghệ An (DNA PHARMA) | Số 68, đường Nguyễn Sỹ Sách, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. * (Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất thuốc Danh mục thuốc, dược chất thuốc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 375/GCN-QLD | 18-08-2020 | 16-01-2023 |
| VN-094 » Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng (LADOPHAR) » Số 18, đường Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. | | | | | | | | |
| 100 | Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng (LADOPHAR) | Số 18, đường Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. | * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch; Sirô; Hồn dịch); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường); Thuốc khác (Cao lỏng). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 615/GCN-QLD | 06-10-2022 | 20-03-2025 |
| VN-095 » Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng (LADOPHAR) » Khu công nghiệp Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng | | | | | | | | |
| 101 | Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng (LADOPHAR) | Khu công nghiệp Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng | * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang mềm. * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền). * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao lỏng, cao khô). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. * (Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất thuốc Danh mục thuốc, dược chất thuốc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 617/GCN-QLD | 06-10-2022 | 20-03-2025 |
| VN-096 » Công ty cổ phần Dược Đồng Nai (DONAIPHARM) » Số 221B, đường Phạm Văn Thuận, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. | | | | | | | | |
| 102 | Công ty cổ phần Dược Đồng Nai (DONAIPHARM) | Số 221B, đường Phạm Văn Thuận, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch uống; Hồn dịch uống); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 581/GCN-QLD | 25-11-2020 | 28-05-2023 |
| VN-097 » Công ty TNHH Abbott Healthcare Việt Nam - Địa điểm kinh doanh Abbott Vietnam 02 » Số 29A, Đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam | | | | | | | | |
| 103 | Công ty TNHH Abbott Healthcare Việt Nam - Địa điểm kinh doanh Abbott Vietnam 02 | Số 29A, Đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam | * Thuốc không vô trùng (chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin): Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 288/GCN-QLD | 27-05-2022 | 15-01-2024 |
| VN-098 » Công ty TNHH Abbott Healthcare Việt Nam » Số 35, đại lộ Tự do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam | | | | | | | | |
| 104 | Công ty TNHH Abbott Healthcare Việt Nam | Số 35, đại lộ Tự do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. * (Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuốc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 70/GCN-QLD | 14-02-2023 | 22-12-2025 |
| VN-099 » Công ty cổ phần Dược Vacopharm » Km 1954 Quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, thành phố Tân An, tỉnh Long An. | | | | | | | | |
| 105 | Công ty cổ phần Dược Vacopharm | Km 1954 Quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, thành phố Tân An, tỉnh Long An. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. * (Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuốc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 529/GCN-QLD | 30-10-2020 | 19-07-2023 |
| VN-100 » Công ty cổ phần Sinh Học Dược phẩm Ba Đình (BABIOPHAR) » Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. | | | | | | | | |
| 106 | Công ty cổ phần Sinh Học Dược phẩm Ba Đình (BABIOPHAR) | Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang mềm; Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim (chứa hormon sinh dục)). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 312/GCN-QLD | 13-06-2022 | 24-01-2025 |
| VN-101 » Chi nhánh Resantis Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên Dược Sài Gòn » Số 01 VSIP, đường số 3, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam | | | | | | | | |
| 107 | Chi nhánh Resantis Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên Dược Sài Gòn | Số 01 VSIP, đường số 3, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc mỡ dùng ngoài); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim; Viên nén nhai). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. * (Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuốc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 276/GCN-QLD | 23-05-2022 | 12-12-2023 |
| VN-102 » Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm » - Nhà máy Tân dược: Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm. Địa chỉ: Đường Vũ Trọng Phụng, khóm Thạnh An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang | | | | | | | | |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|--|--|---|--|------------|---|--------------------|------------|-------------------------------------|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 108 | Công ty cổ phần Dược phẩm Agimexpharm | - Nhà máy Tân được: Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm – Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm. Địa chỉ: Đường Vũ Trọng Phụng, khóm Thạnh An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy dược liệu: Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm – Bình Hòa. Địa chỉ: Lô C4 Khu Công Nghiệp Bình Hòa, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch thuốc dùng ngoài); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch thuốc uống, hỗn dịch thuốc uống, nhũ dịch thuốc uống, siro thuốc); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ); Viên nén (Viên nén, viên bao phim). * Thuốc được liều, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch thuốc dùng ngoài); Dầu thuốc; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim). * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao lỏng, cao khô). | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 147/GCN-QLD | 13-03-2019 | 14-12-2021 |
| 109 | Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm | Đường Vũ Trọng Phụng, khóm Thạnh An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang | * Thuốc không vô trùng: Viên nén (Viên nén không bao chứa hóc môn sinh dục có tác dụng tránh thai). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. (*Kho thành phẩm tại địa chỉ 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 536/GCN-QLD | 04-11-2020 | 11-07-2023 |
| VN-104 » Công ty cổ phần dược phẩm SaVi (SAVIPHARM J.S.C) » Lô Z01-02-03a, Khu công nghiệp trong Khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. | | | | | | | | |
| 110 | Công ty cổ phần Dược phẩm SaVi (SAVIPHARM J.S.C) | Lô Z01-02-03a, Khu công nghiệp trong Khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 238/GCN-QLD | 04-06-2020 | 09-01-2023 |
| 111 | SaVi Pharmaceutical Joint-stock Company | Lot Z01-02-03a Industry Zone, Tan Thuan Export Processing Zone, Tan Thuan Dong Ward, District 7, Ho Chi Minh City, 756200, Vietnam | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén, viên nén bao phim, viên nén sủi. | EU-GMP | - Cơ quan thẩm quyền Hungary cấp - Cục Quản lý Dược Việt Nam đánh giá xác nhận | OGYÉI/22758-6/2019 | 28-11-2019 | 30-08-2022 (giã hạn đến 31-12-2023) |
| VN-105 » Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Thái Bình (Thaibiphar) » Km 4, đường Hùng Vương, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. | | | | | | | | |
| 112 | Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Thái Bình (Thaibiphar) | Km 4, đường Hùng Vương, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 426/GCN-QLD | 25-07-2022 | 05-10-2024 |
| VN-106 » Công ty TNHH Dược phẩm Detapham » 324F/10, đường Hoàng Quốc Việt, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. | | | | | | | | |
| 113 | Công ty TNHH Dược phẩm Detapham | 324F/10, đường Hoàng Quốc Việt, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch; Sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc mỡ); Viên nén (Viên nén; Viên nén bao phim); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 410/GCN-QLD | 08-07-2021 | 09-04-2024 |
| VN-107 » Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông » Lô số 07, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. | | | | | | | | |
| 114 | Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông | Lô số 07, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (Non-β; Cephalosporin); Viên nang mềm; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Thuốc nước dùng ngoài); Thuốc uống dạng lỏng (Hỗn dịch uống, thuốc nước uống, gel uống); Dạng bào chế rắn khác (Non-β: Thuốc bột, thuốc cốm; Cephalosporin: Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Non-β: Viên nén, viên bao phim, viên bao đường; Cephalosporin: Viên nén, viên bao phim); Thuốc không vô trùng khác (Viên sủi bọt). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 508/GCN-QLD | 14-10-2020 | 29-05-2023 |
| VN-108 » Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông - Chi nhánh I » Lô 68, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. | | | | | | | | |
| 115 | Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông - Chi nhánh I | Lô 68, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. | * Thuốc được liều, thuốc cổ truyền (từ cao, cốm, bột dược liệu): Viên nang cứng; Viên nang mềm; Thuốc uống dạng lỏng (Gel, Hỗn dịch, Dung dịch); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén; Thuốc khác (Viên nén sủi bọt; Viên kẹo ngậm; Trà hòa tan, trà túi lọc). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 137/GCN-QLD | 24-03-2022 | 02-12-2024 |
| VN-109 » Công ty cổ phần liên doanh Dược phẩm Éloge France Việt Nam » Khu Công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. | | | | | | | | |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|---|--|---|---|------------|--|-----------------|------------|------------|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 116 | Công ty cổ phần liên doanh Dược phẩm Éloge France Việt Nam | Khu Công nghiệp Quê Võ, xã Phương Liễu, huyện Quê Võ, tỉnh Bắc Ninh. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin); Dạng bào chế rắn khác ((bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin); Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin), viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin), viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Thuốc không chứa kháng sinh nhóm β -Lactam: Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 71/GCN-QLD | 14-02-2023 | 25-10-2025 |
| VN-110 » Công ty TNHH Dược phẩm - Dược liệu OPODIS » Lô 78, khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. | | | | | | | | |
| 117 | Công ty TNHH Dược phẩm - Dược liệu OPODIS | Lô 78, khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. | * Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 206/GCN-QLD | 08-04-2021 | 02-10-2023 |
| VN-111 » Công ty TNHH MTV 120 Armephaco » Số 118 Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. | | | | | | | | |
| 118 | Công ty TNHH MTV 120 Armephaco | Số 118 Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, mỡ); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 500/GCN-QLD | 25-08-2021 | 17-06-2024 |
| VN-112 » Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ » Lô M1, đường N3, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. | | | | | | | | |
| 119 | Công ty cổ phần Dược phẩm Trường Thọ | Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ, Lô M1, đường N3, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. | * Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc chứa hormon sinh dục có tác dụng tránh thai)); Thuốc không vô trùng khác (Dung dịch nhỏ mũi; Dung dịch xịt mũi; Dung dịch nhỏ tai). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang mềm; Thuốc khác (Viên nén sủi bọt, thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 477/GCN-QLD | 17-08-2022 | 01-06-2025 |
| 120 | Công ty cổ phần Dược phẩm Trường Thọ | Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ, Lô M1, đường N3, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm, thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường, viên nén sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch, cồn thuốc); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường); Viên hoàn (Viên hoàn cứng, viên hoàn mềm, viên hoàn nhỏ giọt); Thuốc khác (Trà thuốc). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền). * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao lỏng, cao khô). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 821/GCN-QLD | 19-12-2022 | 20-10-2024 |
| VN-113 » Công ty cổ phần dược Enlie » Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương | | | | | | | | |
| 121 | Công ty cổ phần dược Enlie | Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch; Hỗn dịch; Nhũ dịch); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, sirô, gel, hỗn dịch, nhũ dịch); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Kem, gel, mỡ); Thuốc đặt (Thuốc đạn); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, Thuốc bột sủi bọt, Thuốc cốm sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (từ cao, cốm, bột dược liệu): Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Kem, Gel, Mỡ); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường); Thuốc khác (Viên nén sủi bọt, Thuốc bột sủi bọt, Thuốc cốm sủi bọt; Viên hoàn cứng). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc dạng phối hợp có chứa chất gây nghiện, chất hướng tâm thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục); thuốc, nguyên liệu làm thuốc chứa dược liệu thuộc Danh mục dược liệu độc làm thuốc.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 533/GCN-QLD | 14-09-2021 | 17-03-2024 |
| VN-114 » Công ty TNHH Suheung Việt Nam » Đường số 1, khu công nghiệp Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. | | | | | | | | |
| 122 | Công ty TNHH Suheung Việt Nam | Đường số 1, khu công nghiệp Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. | * Nguyên liệu khác: Vô nang cứng gelatin dùng làm thuốc. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Nguyên liệu khác. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Nguyên liệu khác. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 299/GCN-QLD | 28-05-2021 | 01-04-2024 |
| VN-115 » Công ty cổ phần dược phẩm Boston Việt Nam » Số 43, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. | | | | | | | | |
| 123 | Công ty cổ phần dược phẩm Boston Việt Nam | Số 43, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin); Viên nang mềm; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch uống; Hỗn dịch uống; Sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin)); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ dùng ngoài); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin), viên nén bao đường; viên nén nhai); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc gây nghiện, hướng thần, tiền chất; thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 84/GCN-QLD | 23-02-2022 | 03-12-2024 |
| 124 | Công ty cổ phần dược phẩm Boston Việt Nam | Toà nhà sản xuất số 2, số 43, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 471/GCN-QLD | 17-08-2022 | 04-06-2025 |
| VN-116 » Công ty cổ phần Euvipharm » Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. | | | | | | | | |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|---|---|--|---|------------|--|-----------------|------------|------------|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 125 | Công ty cổ phần Dược phẩm Euvipharm - Thành viên tập đoàn F.I.T | Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng rắn và cấy ghép (Thuốc bột pha tiêm chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin). * Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin, Penicillin); Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Thuốc nước dùng ngoài; Thuốc nhỏ mũi); Thuốc uống dạng lỏng (Hỗn dịch uống, Sirô thuốc, Dung dịch uống); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin, Penicillin); viên nén sủi bọt, thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem dùng ngoài); Viên nén (Viên nén, viên bao phim (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin, Penicillin)). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 110/GCN-QLD | 04-03-2019 | 17-10-2021 |
| VN-117 » Công ty cổ phần Dược S. Pharm » Đường D1 Lô G, khu công nghiệp An Nghiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. | | | | | | | | |
| 126 | Công ty cổ phần Dược S. Pharm | Đường D1 Lô G, khu công nghiệp An Nghiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin); Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Thuốc nước dùng ngoài); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc mỡ); Viên nén (Viên nén, viên bao phim (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin)). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục tố tác dụng tránh thai).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 667/GCN-QLD | 17-10-2022 | 01-04-2025 |
| VN-118 » Công ty cổ phần Công nghệ Cao Traphaco (Traphaco-CNC) » Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. | | | | | | | | |
| 127 | Công ty cổ phần Công nghệ Cao Traphaco (Traphaco-CNC) | Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. | * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Thuốc nước dùng ngoài); Thuốc uống dạng lỏng (Thuốc nước uống, thuốc ống uống); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên bao phim, viên bao đường); Viên hoàn (Viên hoàn cứng, viên hoàn mềm); Thuốc khác (Cao thuốc). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao khô, cao lỏng); Cốm, bột dược liệu; Khác (Dược liệu đã chế biến). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 67/GCN-QLD | 16-02-2022 | 19-11-2024 |
| VN-119 » Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 (FORIPHARM) » Địa điểm kinh doanh Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 3 – Nhà máy sản xuất dược phẩm Nam Sơn Số 28, Đường 351, Thôn Quỳnh Hoàng, Xã Nam Sơn, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng | | | | | | | | |
| 128 | Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 (FORIPHARM) | Địa điểm kinh doanh Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 3 – Nhà máy sản xuất dược phẩm Nam Sơn Số 28, Đường 351, Thôn Quỳnh Hoàng, Xã Nam Sơn, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng (Sirô thuốc; Dung dịch thuốc uống; Nhũ dịch thuốc uống); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch dùng ngoài; Dầu xoa; Cồn thuốc); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch thuốc uống; Sirô; Cao lỏng; Rượu thuốc); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột; Thuốc cốm); Viên nén (Viên nén; Viên nén bao phim; Viên nén bao đường); Viên hoàn (Viên hoàn cứng; Viên hoàn mềm); Thuốc khác (Cao xoa; Trà thuốc). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc; Cao lỏng); Cốm, bột dược liệu (Bột dược liệu); Khác (Dược liệu đã chế biến). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Tất cả các dạng nguyên liệu tại mục Nguyên liệu từ dược liệu). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Tất cả các dạng nguyên liệu tại mục Nguyên liệu từ dược liệu). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 533/GCN-QLD | 13-09-2022 | 12-01-2025 |
| VN-120 » Công ty cổ phần Dược phẩm Hà Nội (Hanoi pharma JSC) » Lô số 15, khu công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. | | | | | | | | |
| 129 | Công ty cổ phần Dược phẩm Hà Nội (Hanoi pharma JSC) | Lô số 15, khu công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Thuốc nhỏ mắt). * Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Thuốc nhỏ mũi, thuốc nhỏ tai); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc mỡ); Viên nén (Viên nén, viên bao phim, viên bao đường). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 237/GCN-QLD | 16-04-2019 | 24-01-2022 |
| VN-121 » Công ty cổ phần công nghệ sinh học dược Nanogen » Lô I-5C, Khu công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh | | | | | | | | |
| 130 | Công ty cổ phần công nghệ sinh học dược Nanogen | Lô I-5C, Khu công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô (Bột pha tiêm đông khô chứa chất độc tế bào, kim tế bào); Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch tiêm chứa chất độc tế bào, kim tế bào). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 139/GCN-QLD | 24-03-2021 | 18-12-2023 |
| 131 | Công ty cổ phần công nghệ sinh học dược Nanogen | Lô I-5C, Khu công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch tiêm đông khô; Dung dịch đông bơm tiêm). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng). * Thuốc sinh học: Thuốc công nghệ sinh học (Thuốc tiêm bột đông khô; Dung dịch tiêm đông khô; Dung dịch đông bơm tiêm). * Xuất xưởng thuốc sinh học (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sinh học). * Nguyên liệu sinh học: Recombinant human Interferon Alfa-2a, Recombinant human Interferon lambda 1; PEG-Interferon Alfa-2a, PEG-Interferon lambda 1; Recombinant human Erythropoietin Alfa (EPO Alfa); Filgrastim (G-CSF), PEG-Filgrastim (PEG G-CSF); Insulin Lispro, Human Insulin, Insulin Aspart, Insulin Glargine; Trastuzumab, Bevacizumab, Rituximab, Nivolumab, Ipilimumab, Adalimumab; Darbepoetin; Etanercept; Factor VIII (Morocotocog Alfa), Factor IX (Nonacog Alfa). * Đóng gói sơ cấp: Khác (Nguyên liệu sinh học). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng, Thuốc sinh học; Khác (Nguyên liệu sinh học). * Kiểm tra chất lượng (Lab 1 - Sản phẩm sinh học, nguyên liệu sinh học; Lab 2 - Sản phẩm hóa dược): Vi sinh (Độ vô trùng (Lab 1 và Lab 2); Giới hạn nhiễm khuẩn (Lab 1 và Lab 2); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật (Lab 2)); Hóa học / Vật lý (Lab 1 và Lab 2); Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn (Lab 1 và Lab 2); Thử độc tính bất thường (Lab 1); Phép thử khác: (Thử hoạt tính sinh học của các hoạt chất sinh học (Lab 1))). (*Mục Nguyên liệu sinh học và Thuốc công nghệ sinh học: Sản xuất bằng công nghệ ADN tái tổ hợp trên tế bào vi khuẩn và tế bào động vật; Lab 1 kiểm nghiệm cho sản phẩm sinh học, nguyên liệu sinh học; Lab 2 kiểm nghiệm cho sản phẩm hóa dược, bao gồm cả độc tế bào/kim tế bào.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 212/GCN-QLD | 12-04-2021 | 09-12-2022 |
| 132 | Công ty cổ phần công nghệ sinh học dược Nanogen | * Lô I-5C, Khu công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh (Sản xuất bán thành phẩm); * Lô E2a-1 & E2a-2, đường D1, Khu công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh (Đóng ống thành phẩm) | * Thuốc sinh học: Thuốc miễn dịch (Vắc xin protein tái tổ hợp chứa kháng nguyên S của virus SARS-CoV-2); Thuốc công nghệ sinh học (Kháng thể kháng virus SARS-CoV-2). * Xuất xưởng thuốc sinh học. * Nguyên liệu sinh học: Recombinant SARS-CoV-2 Spike protein; scFv (Single-chain Variable Fragment). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sinh học; Khác (Nguyên liệu sinh học). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sinh học; Khác (Nguyên liệu sinh học). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 283/GCN-QLD | 21-05-2021 | 18-12-2023 |
| VN-122 » Công ty cổ phần dược phẩm Thiên Dược » Lô F3, đường N5, Khu công nghiệp Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương | | | | | | | | |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|--|---|--|---|------------|---|-----------------|------------|--|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 133 | Công ty cổ phần dược phẩm Thiên Dược | Lô F3, Đường N5, Khu công nghiệp Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương | * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng. * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền). * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Trình nữ Hoàng cung); Cao đặc, cao lỏng, cao khô). * Đông gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền; Nguyên liệu từ dược liệu. * Đông gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền; Nguyên liệu từ dược liệu. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 556/GCN-QLD | 22-09-2021 | 02-04-2024 |
| VN-123 » Công ty cổ phần Hóa Dược Việt Nam » Số 192, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. | | | | | | | | |
| 134 | Công ty cổ phần Hóa Dược Việt Nam | Số 192, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Viên nhai; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, nhũ dịch); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Kem, gel, mỡ); Viên nén (Viên nén, viên bao phim, viên bao đường); Miếng dán. * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Nguyên liệu hóa dược: Nguyên liệu không vô trùng (Dạng bột: Magnesi carbonat base, Magnesi stearat, Magnesi sulfat, Magnesi trisilicat, Magnesi clorid, Magnesi lactat, Natri clorid, Terpin hydrat, Berberin clorid, Calci carbonat, Calci lactate pentahydrat, Calci phosphat, Calci hydrogen phosphat, Bột Talc, Nabica, Sắt (II) oxalat, Bari sulfat, Kẽm lactat dihydrat, Kali nhôm sulfat, Kali clorid, Taurin; Dạng hạt: Với soda; Dạng lỏng: Diethyl phthalat (D.E.P), Cồn tủy đối, Cồn 96%, Calci clorid). * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao khô). * Đông gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng, Nguyên liệu hóa dược, Nguyên liệu từ dược liệu. * Đông gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng, Nguyên liệu hóa dược, Nguyên liệu từ dược liệu. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật; Hóa học / Vật lý. * (Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, được chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 704/GCN-QLD | 20-11-2019 | 20-06-2022 |
| 135 | Công ty cổ phần Hóa Dược Việt Nam | Số 192, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đông gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đông gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật; Hóa học / Vật lý. * (Thuốc chứa hormone sinh dục có tác dụng tránh thai.)* | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 53/GCN-QLD | 10-02-2022 | 27-11-2024 |
| VN-125 » Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái (Ypharco) » Số 725, đường Yên Ninh, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. | | | | | | | | |
| 136 | Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái (Ypharco) | Số 725, đường Yên Ninh, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. | * Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng. * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch uống; Sirô; Cao lỏng); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường); Viên hoàn (Viên hoàn cứng). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Đông gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng và Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Đông gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng và Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 409/GCN-QLD | 08-07-2021 | 03-04-2024 |
| VN-126 » Công ty cổ phần Dược phẩm Hải Phòng (HAIPHARCO) » Số 1, phố Tây Sơn, phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. | | | | | | | | |
| 137 | Công ty cổ phần Dược phẩm Hải Phòng (HAIPHARCO) | Số 1, phố Tây Sơn, phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Thuốc nhỏ mắt). * Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Thuốc nhỏ mũi, thuốc xịt mũi); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên bao phim, viên bao đường). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đông gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đông gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng; Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật; Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 476/GCN-QLD | 24-09-2020 | 15-02-2023 |
| VN-127 » Công ty cổ phần Dược phẩm Khang Minh » D19/37K, hương lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. | | | | | | | | |
| 138 | Công ty cổ phần Dược phẩm Khang Minh | D19/37K, hương lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. | * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim); Thuốc khác (Cao đặc; Vi thuốc cổ truyền: làm sạch, rửa, ủ, ngâm, thái, chặt, sấy, sao, chích, chưng, nấu). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền). * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao khô, cao lỏng); Cốm, bột dược liệu; Khác (Dược liệu đã sơ chế, chế biến). * Đông gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Đông gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. * (Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược liệu thuộc Danh mục dược liệu độc làm thuốc.)* | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 251/GCN-QLD | 09-05-2022 | 05-03-2025 |
| VN-128 » Công ty TNHH Medochemie (Viễn Đông) » Số 40 VSIP II, đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam | | | | | | | | |
| 139 | Medochemie (Far East) Ltd., (Oral Facility) | No. 40, VSIP II Street 6, Vietnam-Singapore Industrial Park II, Binh Duong Industry-Service-Urban Complex, Hoa Phu ward, Thu Dau Mot city, Binh Duong province, Vietnam | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nén (bao gồm cả viên bao phim). Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim); Thuốc khác (Cao đặc; Rượu, sirô, hỗn dịch, nhũ dịch, elixir); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đông gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật; Hóa học / Vật lý. * (Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, được chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*) | EU-GMP | - Cơ quan thẩm quyền Síp; - Cục Quản lý Dược Việt Nam đánh giá xác nhận. | MED08/2018/001 | 09-03-2018 | 14-12-2020 (gia hạn đến 31-12-2022) |
| 140 | Công ty TNHH Medochemie (Viễn Đông) | Số 40 VSIP II, đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đông gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật; Hóa học / Vật lý. * (Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, được chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 396/GCN-QLD | 29-06-2021 | 01-04-2024 |
| 141 | Công ty TNHH Medochemie (Viễn Đông) | Số 40 VSIP II, đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (Viên nang cứng); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, nhũ dịch, sirô, elixir); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ dùng ngoài); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đông gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đông gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật; Hóa học / Vật lý. * (Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, được chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 188/GCN-QLD | 23-03-2023 | 20-12-2025 |
| VN-129 » Công ty TNHH Medochemie (Viễn Đông) » Số 10, 12 và 16 VSIP II-A, đường số 27, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam | | | | | | | | |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|---|--|--|--|------------|---|-----------------|------------|--|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 142 | Medochemie (Far East) Ltd., (Liquids and Semi-solids Facility) | No 10, 12 and 16, VSIP II-A, Street 27, Vietnam Singapore Industrial Park II-A, Vinh Tan commune, Tan Uyen town, Binh Duong province, Vietnam | * Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng; Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ). | EU-GMP | - Cơ quan thẩm quyền Síp; - Cục Quản lý Dược Việt Nam đánh giá xác nhận. | MED09/2018/001 | 09-03-2018 | 31-12-2022 |
| 143 | Công ty TNHH Medochemie (Viên Đông) | Số 10, 12 và 16 VSIP II-A, đường số 27, Khu công nghiệp Việt Nam-Singapore II-A, xã Vinh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam. | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng rắn và cấy ghép (Thuốc bột pha tiêm chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 468/GCN-QLD | 21-09-2020 | 13-06-2023 |
| 144 | Medochemie (Far East) Ltd., (Aseptic Cephalosporin Facility) | No 10, 12 and 16, VSIP II-A, Street 27, Vietnam-Singapore Industrial Park II-A, Vinh Tan commune, Tan Uyen town, Binh Duong province, Vietnam | * Thuốc vô trùng; + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột pha dung dịch tiêm chứa kháng sinh Cephalosporin. | EU-GMP | - Cơ quan thẩm quyền Síp - Cục Quản lý Dược Việt Nam đánh giá xác nhận | MED10/2020/001 | 03-02-2020 | 15-09-2020 (giã hạn đến 31-12-2022) |
| 145 | Công ty TNHH Medochemie (Viên Đông) | Số 10, 12 và 16 VSIP II-A, đường số 27, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, phường Vinh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam | * Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch; Sirô; Hỗn dịch; Nhũ dịch; Elixir); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ dùng ngoài). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật). * (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 397/GCN-QLD | 29-06-2021 | 01-04-2024 |
| VN-130 » Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam » Khu vực 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. | | | | | | | | |
| 146 | Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam | Khu vực 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch tiêm). * Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích lớn (Dung dịch tiêm truyền; Dung môi pha tiêm; Dung dịch vô khuẩn dùng trong phẫu thuật); Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch tiêm; Dung môi pha tiêm). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng và Thuốc tiết trùng cuối). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng và Thuốc tiết trùng cuối. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). * (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 488/GCN-QLD | 20-08-2021 | 15-07-2024 |
| VN-131 » Công ty cổ phần tập đoàn Merap » Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. | | | | | | | | |
| 147 | Công ty cổ phần tập đoàn Merap | Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. | * Thuốc sản xuất vô trùng (Không chứa kháng sinh nhóm β-Lactam): Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Thuốc nhỏ mắt). * Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (chứa kháng sinh nhóm cephalosporin); Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch, nhũ dịch, hỗn dịch, thuốc nhỏ mũi, nhỏ tai, thuốc xịt mũi (không chứa kháng sinh nhóm β-Lactam)); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch (không chứa kháng sinh nhóm β-Lactam)); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm (chứa kháng sinh nhóm cephalosporin)); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc mỡ, thuốc gel (không chứa kháng sinh nhóm β-Lactam)); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim (chứa kháng sinh nhóm cephalosporin)). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng; Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. * (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 253/QD-QLD | 10-05-2021 | 12-12-2023 |
| VN-133 » Công ty cổ phần dược Nature Việt Nam » 19 Đường 18, khu phố 3, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh | | | | | | | | |
| 148 | Công ty cổ phần dược Nature Việt Nam | 19 đường 18, khu phố 3, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh | * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang mềm; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch dùng ngoài; Dung dịch nhỏ mũi, dung dịch xịt mũi); Thuốc dạng bán rắn (Gel dùng ngoài); Thuốc khác (Dầu gió). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. * (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 84/GCN-QLD | 17-02-2023 | 11-11-2025 |
| VN-134 » Công ty TNHH sản xuất Dược phẩm Medlac Pharma Italy » Khu công nghiệp công nghệ cao I, khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29, đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. | | | | | | | | |
| 149 | Công ty TNHH sản xuất Dược phẩm Medlac Pharma Italy | Khu công nghiệp công nghệ cao I, khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29, đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (Ampoules)); Thuốc dạng rắn và cấy ghép (Thuốc bột pha tiêm (Viials)). * Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (Ampoules)); Thuốc tiết trùng cuối khác (Nước cất pha tiêm (Viials)). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng và Thuốc tiết trùng cuối). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). * (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 819/GCN-QLD | 19-12-2022 | 23-08-2025 |
| VN-135 » Công ty cổ phần Dược phẩm Phong Phú - Chi nhánh nhà máy Usarichpharm » Lô 12, Đường số 8, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. | | | | | | | | |
| 150 | Công ty cổ phần Dược phẩm Phong Phú - Chi nhánh nhà máy Usarichpharm | Lô 12, Đường số 8, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên bao phim, viên bao đường). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (trừ cao được liệu, bột được liệu): Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên bao phim, viên bao đường). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. * (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 445/GCN-QLD | 26-07-2021 | 16-04-2024 |
| VN-136 » Công ty cổ phần Dược phẩm Am vi (Amvipharm) » Lô B14-3,4, đường N13, khu công nghiệp Đông Nam, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. | | | | | | | | |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|--|---|---|--|------------|--|-----------------|------------|--|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 151 | Công ty cổ phần Dược phẩm Amvi (Amvipharm) | Lô B14-3,4, đường N13, khu công nghiệp Đồng Nam, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng rắn và cấy ghép (Thuốc bột pha tiêm chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Carbapenem). * Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Thuốc không vô trùng (chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin): Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, Viên nén bao phim, Viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng; Thuốc không vô trùng; Khác (bao gồm cả thuốc không chứa kháng sinh nhóm β -Lactam). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 463/GCN-QLD | 02-08-2019 | 16-03-2022 |
| 152 | Công ty cổ phần Dược phẩm Amvi (Amvipharm) | Lô B14-3,4, đường N13, khu công nghiệp Đồng Nam, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. | * Thuốc tiêm truyền đông túi; Dung dịch thẩm phân phúc mạc đông túi); Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Thuốc tiêm truyền đông túi); Dung dịch thẩm phân phúc mạc đông túi). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc tiết trùng cuối). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc tiết trùng cuối. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 684/GCN-QLD | 30-11-2021 | 03-03-2024 |
| VN-137 » Công ty TNHH Dược phẩm Fito Pharma » Số 26 Bis/1, Khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. | | | | | | | | |
| 153 | Công ty TNHH Dược phẩm Fito Pharma | Số 26 Bis/1, Khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. | * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch chứa tinh dầu; Cồn thuốc; Dầu gió); Thuốc uống dạng lỏng (Siro, dung dịch; Rượu thuốc); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên bao phim); Thuốc khác (Cao lỏng). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 156/GCN-QLD | 25-03-2021 | 26-09-2023 |
| VN-138 » Công ty cổ phần Dược phẩm Bến Tre (Bepharco) » Số 6A3, Quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. | | | | | | | | |
| 154 | Công ty cổ phần Dược phẩm Bến Tre (Bepharco) | Số 6A3, Quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. | * Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng (Hỗn dịch uống, thuốc nước uống, siro, gel uống). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc uống dạng lỏng. * Đóng gói thứ cấp: * Kiểm tra chất lượng: Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 527/GCN-QLD | 27-08-2019 | 23-05-2022 |
| VN-140 » Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 2 (Dopharma) » Nhà máy sản xuất dược phẩm: Lô số 27, khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. | | | | | | | | |
| 155 | Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 2 (Dopharma) | Nhà máy sản xuất dược phẩm: Lô số 27, khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Mê Linh, thành phố Hà Nội. | * Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ. * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc tiết trùng cuối). * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin)); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, gel, mỡ); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin); Viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng, Thuốc tiết trùng cuối, Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc gây nghiện, hướng thần, tiền chất; thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 373/GCN-QLD | 14-08-2020 | 16-11-2022 |
| 156 | Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 2 (Dopharma) | Nhà máy sản xuất dược phẩm: Lô số 27, khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Mê Linh, thành phố Hà Nội. | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng rắn và cấy ghép (Thuốc bột pha tiêm chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin). * Thuốc không vô trùng: Viên nang mềm; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch thuốc dùng ngoài); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch thuốc uống; Hỗn dịch thuốc uống; Siro thuốc); Thuốc không vô trùng khác (Cao xoa, thuốc hít). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng; Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 741/GCN-QLD | 15-11-2022 | 30-03-2025 |
| VN-141 » Công ty cổ phần Dược phẩm Tenamyd » * Nhà máy sản xuất: Lô Y01-02A, đường Tân Thuận, khu công nghiệp/Khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. * Kho bảo quản: Lô VA.12-10B, đường 17, Khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. | | | | | | | | |
| 157 | Tenamyd Pharmaceutical Corporation | Lot. Y.01-02A, Tân Thuận Street, Tân Thuận Industrial Park/Export Processing Zone, Tân Thuận Đông Ward, District 7, Ho Chi Minh City, Vietnam | * Thuốc vô trùng: Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột pha dung dịch tiêm chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin. | EU-GMP | - Cơ quan thẩm quyền Bulgaria cấp - Cục Quản lý Dược Việt Nam đánh giá xác nhận | BG/GMP/2020/168 | 16-01-2020 | 09-10-2022 (già hạn đến 31-12-2023) |
| 158 | Công ty cổ phần Dược phẩm Tenamyd | * Nhà máy sản xuất: Lô Y01-02A, đường Tân Thuận, khu công nghiệp/Khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. * Kho bảo quản: Lô VA.12-10B, đường 17, Khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng rắn và cấy ghép (Thuốc bột pha tiêm chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng). * Đóng gói thứ cấp (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng): * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 458/GCN-QLD | 09-08-2022 | 26-03-2025 |
| VN-142 » Công ty TNHH Dược phẩm Hoa Linh » Lô B3, Cụm công nghiệp thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. | | | | | | | | |
| 159 | Công ty TNHH Dược phẩm Hoa Linh | Lô B3, Cụm công nghiệp thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. | * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch, cồn thuốc); Thuốc uống dạng lỏng (Siro, Dung dịch); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm; Viên keo ngậm); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, Thuốc gel, Thuốc mỡ); Viên nén (Viên nén, viên bao phim, viên bao đường); Thuốc khác (Cao lỏng). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền). * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao lỏng, cao khô). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 10/GCN-QLD | 07-01-2021 | 29-08-2023 |
| VN-143 » Công ty cổ phần dược phẩm QD-MELIPAR » Thôn Duyên Trường, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. | | | | | | | | |
| 160 | Công ty cổ phần dược phẩm QD-MELIPAR | Thôn Duyên Trường, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. | * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch uống; Siro uống); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột; Thuốc cốm); Viên nén (Viên nén; Viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 61/GCN-QLD | 01-02-2021 | 26-06-2023 |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|--|--|--|--|--------------------------------|--|-----------------|------------|------------|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| VN-144 » Công ty cổ phần Dược Hậu Giang - Chi nhánh nhà máy dược phẩm DHG tại Hậu Giang » Lô B2-B3, khu công nghiệp Tân Phú Thạnh - Giai đoạn 1, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. | | | | | | | | |
| 161 | DHG Pharmaceutical Joint-Stock Company - DHG Pharmaceutical Plant Branch in Hậu Giang | Lot B2-B3 Tân Phú Thạnh Industrial Zone- Phase 1, Tân Phú Thạnh commune, Châu Thành A District, Hậu Giang Province, VietNam. | * Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén bao phim. | Japan-GMP (tương đương EU-GMP) | - Cơ quan thẩm quyền Nhật Bản cấp - Cục Quản lý Dược Việt Nam đánh giá xác nhận | 5123008015895 | 05-02-2019 | 05-02-2024 |
| 162 | Công ty cổ phần Dược Hậu Giang - Chi nhánh nhà máy dược phẩm DHG tại Hậu Giang | Lô B2-B3, khu công nghiệp Tân Phú Thạnh - Giai đoạn 1, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. | * Thuốc không vô trùng (chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin): Viên nang cứng (Viên nang cứng); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim); Thuốc không vô trùng khác (Thuốc bột, thuốc cốm). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật; Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 515/GCN-QLD | 05-09-2022 | 20-05-2025 |
| 163 | Công ty cổ phần Dược Hậu Giang - Chi nhánh nhà máy dược phẩm DHG tại Hậu Giang | Lô B2-B3, khu công nghiệp Tân Phú Thạnh - Giai đoạn 1, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật; Hóa học / Vật lý. * (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, được chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 33/GCN-QLD | 18-01-2023 | 01-11-2025 |
| VN-145 » Công ty cổ phần nghiên cứu và sản xuất dược phẩm Meracine (Tên cũ: Công ty cổ phần Dược phẩm Gia Nguyễn) » Đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. | | | | | | | | |
| 164 | Công ty cổ phần nghiên cứu và sản xuất dược phẩm Meracine (Tên cũ: Công ty cổ phần Dược phẩm Gia Nguyễn) | Đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. | * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, nhũ dịch, cồn thuốc, thuốc xịt mũi, thuốc hít, đầu gió); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, nhũ dịch, siro, cao lỏng); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ dùng ngoài); Viên nén (Viên nén); Viên hoàn (Viên hoàn cứng). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền). * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao lỏng, cao khô). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 75/GCN-QLD | 14-02-2023 | 09-12-2025 |
| 165 | Công ty cổ phần nghiên cứu và sản xuất dược phẩm Meracine (Tên cũ: Công ty cổ phần Dược phẩm Gia Nguyễn) | Đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Thuốc nhỏ mắt (dung dịch, hỗn dịch)). * Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch dùng ngoài; Hỗn dịch dùng ngoài; Nhũ dịch dùng ngoài; Thuốc nhỏ mũi (dung dịch, hỗn dịch); Thuốc xịt mũi (dung dịch, hỗn dịch); Thuốc nhỏ tai (dung dịch, hỗn dịch); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch thuốc uống; Hỗn dịch thuốc uống; Siro (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Kem, gel, mỡ); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật; Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). * (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, được chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 76/GCN-QLD | 14-02-2023 | 21-01-2025 |
| VN-146 » Công ty cổ phần thương mại Dược vật tư y tế Khải Hà » Số 2A, phố Lý Bôn, tổ 2, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình | | | | | | | | |
| 166 | Công ty cổ phần thương mại Dược vật tư y tế Khải Hà | Số 2A, phố Lý Bôn, tổ 2, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. | * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch; Cồn thuốc); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch; Siro); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường); Viên hoàn (Viên hoàn cứng); Thuốc khác (Cao lỏng). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền). * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao lỏng, cao khô); Cốm, bột dược liệu. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền; Nguyên liệu từ dược liệu. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền; Nguyên liệu từ dược liệu. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 311/GCN-QLD | 02-06-2021 | 26-12-2023 |
| VN-147 » Công ty TNHH Đông Dược Phúc Hưng (Đông Dược Phúc Hưng) » Cụm công nghiệp Thanh Oai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội. | | | | | | | | |
| 167 | Công ty TNHH Đông Dược Phúc Hưng (Đông Dược Phúc Hưng) | Cụm công nghiệp Thanh Oai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội. | * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (cao lỏng, cao đặc); Thuốc uống dạng lỏng (Siro, cao lỏng, cao đặc); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường); Viên hoàn (Viên hoàn cứng, viên hoàn mềm). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao lỏng, cao khô); Khác (Dược liệu đã chế biến). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. * (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược liệu thuộc Danh mục dược liệu độc làm thuốc.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 385/GCN-QLD | 24-08-2020 | 14-05-2023 |
| VN-148 » Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội » Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. | | | | | | | | |
| 168 | Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội | Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng bán rắn (Thuốc mỡ tra mắt; Thuốc gel tra mắt); Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch thuốc tiêm; Hỗn dịch thuốc tiêm; Nhũ dịch thuốc tiêm; Dung dịch thuốc nhỏ mắt; Hỗn dịch thuốc nhỏ mắt; Dung dịch thuốc nhỏ mũi; Nhũ dịch thuốc nhỏ mũi; Dung dịch thuốc nhỏ tai; Hỗn dịch thuốc nhỏ tai; Dung dịch pha khí dung; Hỗn dịch pha khí dung). * Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích lớn (Dung dịch tiêm truyền; Hỗn dịch tiêm truyền; Nhũ dịch tiêm truyền). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng và Thuốc tiết trùng cuối). * Thuốc không vô trùng: Viên nang mềm; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch thuốc dùng ngoài; Hỗn dịch thuốc dùng ngoài; Nhũ dịch thuốc dùng ngoài; Dung dịch thực trực tràng; Hỗn dịch thực trực tràng); Thuốc uống dạng lỏng (Siro; Dung dịch uống; Hỗn dịch uống; Nhũ dịch uống); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột; Thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem; Thuốc gel; Thuốc mỡ); Thuốc đặt; Thuốc không vô trùng khác (Dung dịch thuốc xịt; Hỗn dịch thuốc xịt; Dung dịch khí dung; Hỗn dịch khí dung). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật; Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). * (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, được chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 345/GCN-QLD | 08-06-2021 | 25-12-2023 |
| 169 | Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội | Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. | * Thuốc sinh học: Thuốc sinh học khác (Thuốc bột chứa vi sinh; Thuốc uống dạng lỏng chứa vi sinh). * Xuất xưởng thuốc sinh học (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sinh học). * Nguyên liệu sinh học: Nguyên liệu dạng bột chứa vi sinh; Nguyên liệu dạng lỏng chứa vi sinh. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sinh học; Khác (Nguyên liệu sinh học). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sinh học; Khác (Nguyên liệu sinh học). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 849/GCN-QLD | 27-12-2022 | 15-10-2025 |
| VN-149 » Công ty cổ phần Dược OPC Bắc Giang » Thôn Bình An, xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. | | | | | | | | |
| 170 | Công ty cổ phần Dược OPC Bắc Giang | Thôn Bình An, xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. | * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao khô, cao lỏng); Cốm, bột dược liệu; Khác (Dược liệu đã sơ chế, chế biến; Vi thuốc cổ truyền (Làm sạch, thái, chặt, sao, chích, sấy, nấu, chưng, nung)). * Đóng gói sơ cấp: Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Đóng gói thứ cấp: Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. * (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, được chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 312/GCN-QLD | 02-06-2021 | 23-01-2024 |
| VN-151 » Trung tâm nghiên cứu sản xuất Vắc xin và Sinh phẩm Y tế (POLYVAC) » 135 Lò Đúc, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. | | | | | | | | |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|---|---|--|---|------------|--|-----------------|------------|------------|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 171 | Trung tâm nghiên cứu sản xuất vắc xin và Sinh phẩm y tế (POLYVAC) | 135 Lô Dúc, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. | * Thuốc sản xuất vô trùng; Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Đóng lọ vắc xin thành phẩm). * Thuốc sinh học: Thuốc miễn dịch (Vắc xin Bại liệt uống, sổng, giảm độc; Vắc xin Rota uống, sổng, giảm độc). * Xuất xưởng thuốc sinh học. * Đóng gói thứ cấp: * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn; Thử độc lực thần kinh của virus; Phép thử khác: (Các phép thử khác trong kiểm định vắc xin Bại liệt và Rota)). | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 09/GCN-QLD | 07-01-2021 | 20-10-2023 |
| VN-152 » Trung tâm nghiên cứu sản xuất vắc xin và Sinh phẩm y tế (POLYVAC) » Số 418, phố Vĩnh Hưng, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. | | | | | | | | |
| 172 | Trung tâm nghiên cứu sản xuất vắc xin và Sinh phẩm y tế (POLYVAC) | Số 418, phố Vĩnh Hưng, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. | * Thuốc sinh học: Thuốc miễn dịch (Vắc xin sởi sổng, giảm độc lực, đông khô; Vắc xin rubella sổng, giảm độc lực, đông khô; Vắc xin Sởi - Rubella phối hợp sổng, giảm độc lực, đông khô). * Xuất xưởng thuốc sinh học (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sinh học; Khác: đóng lọ thành phẩm vắc xin Rota uống, sổng, giảm độc lực. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật; Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn; Thử chất gây sốt; Thử độc tính bất thường; Phép thử khác: (Phép thử khác trong kiểm định vắc xin Sởi, vắc xin Rubella và vắc xin Sởi-Rubella)). | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 323/GCN-QLD | 15-07-2020 | 22-02-2023 |
| VN-153 » Viện vắc xin và Sinh phẩm y tế (IVAC) » Số 9 đường Pasteur, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. | | | | | | | | |
| 173 | Viện vắc xin và Sinh phẩm y tế (IVAC) | Số 9 đường Pasteur, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Vắc xin, sinh phẩm dạng lọ, ampoule; Dung môi hồi chính dạng ampoule). * Xuất xưởng thuốc sinh học (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng). * Thuốc sinh học: Thuốc miễn dịch (Vắc xin bạch hầu - ho gà toàn thể bào - uốn ván (DPT); Vắc xin uốn ván - bạch hầu (Td); Vắc xin uốn ván hấp thụ (TT); Vắc xin lao (BCG)). * Xuất xưởng thuốc sinh học (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sinh học). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sinh học; Khác (Đóng lọ vắc xin Rota uống, sổng, giảm độc lực). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn; Thử chất gây sốt; Thử độc tính bất thường). | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 275/GCN-QLD | 23-05-2022 | 14-04-2025 |
| VN-154 » Viện vắc xin và Sinh phẩm y tế (IVAC) » * Xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa (Sản xuất vắc xin bán thành phẩm; sản xuất huyết thanh thô); * Số 9 Pasteur, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (Tinh chế huyết thanh; Đóng lọ thành phẩm vắc xin và huyết thanh). | | | | | | | | |
| 174 | Viện vắc xin và Sinh phẩm y tế (IVAC) | * Xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa; * Số 9 đường Pasteur, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. | * Xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa » (Mục 3.1.2: Vắc xin bán thành phẩm; Mục 3.1.6: Huyết thanh thô). * Thuốc sinh học: Thuốc miễn dịch (Vắc xin Cúm bất hoạt, Vắc xin Covid-19 sản xuất từ virus Newcastle bất hoạt trên trứng gà); Thuốc từ người hoặc động vật (Huyết thanh ngựa: huyết thanh kháng dại, huyết thanh kháng uốn ván, huyết thanh kháng nọc rắn). (*Giấy chứng nhận thay thế Giấy chứng nhận số 127/GCN-QLD ngày 18/03/2021.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 472/GCN-QLD | 17-08-2022 | 29-12-2023 |
| VN-155 » Công ty cổ phần vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang (BIOPHARCO) » Thôn Cây Xoài, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. | | | | | | | | |
| 175 | Công ty cổ phần vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang (BIOPHARCO) | Thôn Cây Xoài, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (Viên nang cứng chứa sinh phẩm); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm chứa sinh phẩm); Viên nén (Viên nén chứa sinh phẩm). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Thuốc sinh học: Thuốc sinh học khác (Thuốc chứa vi sinh vật (probiotics); viên nang cứng, thuốc bột, thuốc cốm, viên nén). * Xuất xưởng thuốc sinh học (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sinh học). * Nguyên liệu sinh học: Nguyên liệu dạng bột chứa vi sinh vật (probiotics). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng; Thuốc sinh học; Khác (Nguyên liệu sinh học). * Kiểm tra chất lượng: Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng; Thuốc sinh học; Khác (Nguyên liệu sinh học). | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 309/GCN-QLD | 02-06-2021 | 27-01-2024 |
| VN-156 » Công ty TNHH MTV vắc xin và Sinh phẩm số 1 (VABIOTECH) » Số 1 phố Yersin, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. | | | | | | | | |
| 176 | Công ty TNHH MTV vắc xin và Sinh phẩm số 1 (VABIOTECH) | Số 1 phố Yersin, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Đóng lọ vắc xin thành phẩm). * Thuốc sinh học: Thuốc miễn dịch (Vắc xin Viêm não Nhật bản; Vắc xin Viêm gan A tinh khiết bất hoạt; Vắc xin Viêm gan B tái tổ hợp; Vắc xin Tả uống). * Đóng gói thứ cấp (Vắc xin, sinh phẩm y tế): * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn; Phép thử khác: (Các phép thử khác cho kiểm định vắc xin Viêm não Nhật bản, vắc xin Viêm gan A tinh khiết bất hoạt, vắc xin Viêm gan B tái tổ hợp, vắc xin Tả uống)). | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 571/GCN-QLD | 08-10-2021 | 16-07-2024 |
| VN-157 » Công ty TNHH MTV vắc xin Pasteur Đà Lạt (DAVAC) » Số 18 Lê Hồng Phong, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. | | | | | | | | |
| 177 | Công ty TNHH MTV vắc xin Pasteur Đà Lạt (DAVAC) | Số 18 Lê Hồng Phong, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Đóng lọ vắc xin, sinh phẩm y tế). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng). * Thuốc sinh học: Thuốc miễn dịch (Vắc xin thương hàn Vi); Thuốc sinh học khác (Thuốc bột, thuốc cốm chứa vi sinh). * Xuất xưởng thuốc sinh học (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sinh học). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sinh học khác. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng và Thuốc sinh học; Khác (Dán nhãn, đóng gói vắc xin, sinh phẩm). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn; Thử chất gây sốt; Thử độc tính bất thường). | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 16/GCN-QLD | 09-01-2023 | 28-10-2025 |
| VN-158 » Công ty TNHH Dược phẩm Quế Lâm » Km10, Đường 5, khu công nghiệp Phú Thị, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. | | | | | | | | |
| 178 | Công ty TNHH Dược phẩm Quế Lâm | Km10, Đường 5, khu công nghiệp Phú Thị, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. | * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng. * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 230/GCN-QLD | 23-04-2021 | 19-01-2024 |
| VN-160 » Công ty cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh (BANIPHAR) » Nhà máy dược phẩm: Lô C1-1, khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam | | | | | | | | |
| 179 | Công ty cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh (BANIPHAR) | Công ty cổ phần dược phẩm Bắc Ninh - Nhà máy sản xuất dược phẩm Lô C1-1, khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch thuốc dùng ngoài); Thuốc uống dạng lỏng (Thuốc nước uống; Siro thuốc); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt; Thuốc bột sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu; Cốm, bột dược liệu (Cốm, bột dược liệu); Khác (Dược liệu đã chế biến; Curcumin; Vj thuốc cổ truyền (lâm sạch, rừ, ú, ngâm, thái, phơi, sấy, tẩm, sao, chích, chưng, đồ, nấu)). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực. Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược liệu thuộc Danh mục dược liệu độc làm thuốc.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 253/GCN-QLD | 09-05-2022 | 28-12-2024 |
| VN-161 » Công ty cổ phần Dược phẩm Hoa Việt » Lô C9, Khu công nghiệp Châu Sơn, Phường Châu Sơn, Thành phố Phú Lý, Tỉnh Hà Nam. | | | | | | | | |
| 180 | Công ty cổ phần Dược phẩm Hoa Việt | Lô C9, Khu công nghiệp Châu Sơn, Phường Châu Sơn, Thành phố Phú Lý, Tỉnh Hà Nam. | * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Thuốc uống dạng lỏng (Siro thuốc, Cao lỏng); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên bao phim, viên bao đường); Viên hoàn (Viên hoàn cứng, viên hoàn mềm); Thuốc khác (Trà thuốc). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược liệu thuộc Danh mục dược liệu độc làm thuốc.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 662/GCN-QLD | 30-12-2020 | 02-10-2023 |
| VN-164 » Công ty TNHH Nipro Pharma Việt Nam (NPV) » Lô đất số IN1-4A và IN1-4B, khu đô thị công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, huyện Thủy Nguyên, khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam. | | | | | | | | |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|---|---|---|---|------------|--|-----------------|------------|------------|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 181 | Công ty TNHH Nipro Pharma Việt Nam (NPV) | Lô đất số IN1-4A và IN1-4B, khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Việt Nam. | * Thuốc sản xuất vô trùng; Thuốc đóng gói (Thuốc đóng gói pha tiêm); Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ). * Thuốc tiết trùng cuối; Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng và Thuốc tiết trùng cuối). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng và Thuốc tiết trùng cuối. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 72/GCN-QLD | 14-02-2023 | 08-11-2025 |
| VN-165 » Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Nhất » Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. | | | | | | | | |
| 182 | Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Nhất | Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. | * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch dùng ngoài; Hỗn dịch dùng ngoài; Cao lỏng; Cao đặc; Cồn xoa bóp); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch; Hỗn dịch; Sirô; Cao lỏng; Cao đặc); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Kem, Gel Mỡ); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim); Thuốc khác (Cao đặc, cao khô, cao lỏng). * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao lỏng, cao khô). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 392/GCN-QLD | 12-07-2022 | 14-05-2025 |
| VN-166 » Công ty TNHH Dược thảo Hoàng Thành » Nhà máy dược phẩm: Lô đất CN4, cụm công nghiệp Quất Động mở rộng, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. | | | | | | | | |
| 183 | Công ty TNHH Dược thảo Hoàng Thành | Nhà máy dược phẩm: Lô đất CN4, cụm công nghiệp Quất Động mở rộng, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. | * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (từ cao, cốm, bột dược liệu): Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim); Thuốc khác (Cao lỏng; Trà thuốc; Rượu thuốc). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền). * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao lỏng, cao khô). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu: Tất cả các dạng nguyên liệu ở mục Nguyên liệu từ dược liệu). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu: Tất cả các dạng nguyên liệu ở mục Nguyên liệu từ dược liệu). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 489/GCN-QLD | 24-08-2022 | 25-02-2025 |
| VN-167 » Công ty Cổ phần Dược - Vật tư y tế Quảng Ninh » Tổ 1, khu 10, phường Việt Hưng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. | | | | | | | | |
| 184 | Công ty Cổ phần Dược - Vật tư y tế Quảng Ninh | Tổ 1, khu 10, phường Việt Hưng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. | * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch dùng ngoài); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch; Sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén; Viên nén bao phim; Viên nén bao đường); Viên hoàn (Viên hoàn mềm); Thuốc khác (Cao lỏng; Trà thuốc; Rượu thuốc). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền). * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao lỏng, cao khô); Cốm, bột dược liệu (Bột dược liệu). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 513/GCN-QLD | 05-09-2022 | 25-05-2025 |
| VN-168 » Công ty TNHH Đông Nam Dược Bảo Long » Số 02, đường 430, ấp 1, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. | | | | | | | | |
| 185 | Công ty TNHH Đông Nam Dược Bảo Long | Số 02, đường 430, ấp 1, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. | * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch; Cồn xoa bóp); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, cao lỏng, sirô); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim); Viên hoàn (Viên hoàn cứng, viên hoàn mềm); Thuốc khác (Trà hòa tan, trà túi lọc; Rượu thuốc). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao lỏng, cao khô); Khác (Dược liệu đã sơ chế, chế biến). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền và Nguyên liệu từ dược liệu. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền và Nguyên liệu từ dược liệu. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 703/GCN-QLD | 20-11-2019 | 09-04-2022 |
| VN-170 » Công ty cổ phần dược quốc tế Tùng Lộc » Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên | | | | | | | | |
| 186 | Công ty cổ phần dược quốc tế Tùng Lộc | Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên | * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng (Sirô uống; Dung dịch uống); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột; Thuốc cốm); Viên nén (Viên nén; Viên nén bao phim); Viên hoàn (Viên hoàn cứng; Viên hoàn mềm); Thuốc khác (Thuốc thang). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc; Cao lỏng; Cao khô); Cốm, bột dược liệu (Bột dược liệu); Phiến. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc Độc lập Dược phẩm Việt Nam.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 501/GCN-QLD | 09-10-2020 | 16-08-2023 |
| VN-171 » Chi nhánh Công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nam » Khu công nghiệp Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. | | | | | | | | |
| 187 | Chi nhánh Công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nam | Khu công nghiệp Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. | * Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch thuốc dùng ngoài; Hỗn dịch thuốc dùng ngoài; Dung dịch thuốc xịt mũi); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch thuốc uống; Hỗn dịch thuốc uống; Sirô thuốc); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột; Thuốc cốm; Trà túi lọc); Viên hoàn (Viên hoàn cứng); Thuốc khác (Dầu xoa; Cao xoa). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao khô, cao lỏng); Cốm, bột dược liệu (Bột dược liệu); Khác (Dược liệu đã chế biến). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc Độc lập Dược phẩm Việt Nam; thuốc Độc lập Dược phẩm Việt Nam.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 301/GCN-QLD | 06-06-2022 | 18-12-2024 |
| VN-172 » Công ty TNHH đông Dược Xuân Quang » Số 53/2, Quốc lộ 91, khóm Đồng Thạnh, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang | | | | | | | | |
| 188 | Công ty TNHH đông Dược Xuân Quang | Số 53/2, Quốc lộ 91, khóm Đồng Thạnh, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang | * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên bao phim, viên bao đường); Viên hoàn (Viên hoàn cứng); Thuốc khác (Cao lỏng; Viên ngậm). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền). * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao khô, cao lỏng); Cốm, bột dược liệu (Bột dược liệu); Khác (Dược liệu đã sơ chế, chế biến). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; Khác (5.2). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược liệu thuộc Danh mục dược liệu độc làm thuốc.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 403/GCN-QLD | 05-07-2021 | 09-01-2024 |
| VN-173 » Công ty cổ phần dược Phúc Vinh » Lô CN4 - 6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. | | | | | | | | |
| 189 | Công ty cổ phần dược Phúc Vinh | Lô CN4 - 6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch uống; Sirô); Viên nén (Viên nén, viên nén bao đường); Thuốc khác (Cao lỏng). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao khô, cao lỏng); Cốm, bột dược liệu (Bột dược liệu). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; Nguyên liệu từ dược liệu. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; Nguyên liệu từ dược liệu. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc Độc lập Dược phẩm Việt Nam; thuốc Độc lập Dược phẩm Việt Nam.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 666/GCN-QLD | 31-12-2020 | 04-07-2023 |
| VN-174 » Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên » Nhà máy sản xuất dược phẩm An Thiên: Lô C16, đường số 9, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh | | | | | | | | |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|--|---|---|--|------------|--|-------------------|------------|------------|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 190 | Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên | Nhà máy sản xuất dược phẩm An Thiên: Lô C16, đường số 9, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng lỏng thể tích lớn (Dung dịch tiêm truyền); Thuốc đông khô (Bột pha tiêm đông khô); Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch tiêm; Dung dịch tiêm truyền). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng). * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Hỗn dịch, dung dịch; Cồn thuốc, dầu xoa, thuốc xịt); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, nhũ dịch, siro, elixir); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Kem, gel, mỡ; Cao xoa); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, nhũ dịch, siro); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường); Viên hoàn (Viên hoàn cứng, viên hoàn mềm); Thuốc khác (Cao lỏng, cồn thuốc, rượu thuốc). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng và Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng, Thuốc không vô trùng và Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật; Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục); thuốc chứa dược liệu thuộc Danh mục dược liệu độc làm thuốc.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 214/GCN-QLD | 15-04-2021 | 28-11-2023 |
| VN-175 » Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nam » Đường Lê Chân, Khu công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. | | | | | | | | |
| 191 | Công ty cổ phần Dược phẩm Hà Nam | Đường Lê Chân, Khu công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. | * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng (Siro thuốc, dung dịch thuốc uống); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao đường); Viên hoàn (Viên hoàn cứng, viên hoàn mềm); Thuốc khác (Cao lỏng; Trà hòa tan; Trà túi lọc). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược liệu thuộc Danh mục dược liệu độc làm thuốc.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 318/GCN-QLD | 13-07-2020 | 18-09-2022 |
| VN-176 » Công ty TNHH MTV Dược phẩm Phước Sanh Pharma » Số 272 C, khu 3, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. | | | | | | | | |
| 192 | Công ty TNHH MTV Dược phẩm Phước Sanh Pharma | Số 272 C, khu 3, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. | * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch; Cồn thuốc; Dầu xoa); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch; Siro; Cao lỏng); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên hoàn (Viên hoàn cứng). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 387/GCN-QLD | 08-07-2022 | 18-02-2025 |
| VN-177 » Cơ sở sản xuất đông dược Cửu Long - Kho xưởng dược Cục Hậu cần Quân khu 9 » Số 28 đường Huỳnh Phan Hộ, phường Trà An, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. | | | | | | | | |
| 193 | Cơ sở sản xuất đông dược Cửu Long - Kho xưởng dược Cục Hậu cần Quân khu 9 | Số 28 đường Huỳnh Phan Hộ, phường Trà An, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. | * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 15/GCN-QLD | 09-01-2023 | 15-07-2025 |
| VN-178 » Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam » Lô I-8-2, đường D8, Khu công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. | | | | | | | | |
| 194 | Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam | Lô I-8-2, đường D8, Khu công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh. | * Thuốc không vô trùng: Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ; Viên nang cứng; thuốc dạng lỏng; Viên nén, Viên nén bao phim, Viên nén bao đường; thuốc bột, thuốc cốm | PIC/S-GMP | Cơ quan thẩm quyền Úc | MI-2018-CE-070371 | 17-04-2019 | 09-07-2020 |
| 195 | Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam | Lô I-8-2, đường D8, Khu công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng (Siro; Dung dịch uống dạng ampoule; Hỗn dịch uống dạng gói); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật; Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 42/GCN-QLD | 19-01-2023 | 13-10-2025 |
| VN-179 » Công ty TNHH Vạn Xuân » Đường số 3, cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. | | | | | | | | |
| 196 | Công ty TNHH Vạn Xuân | Đường số 3, cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. | * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch dùng ngoài; Dầu gội); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao khô; Cao lỏng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền và Nguyên liệu từ dược liệu. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền và Nguyên liệu từ dược liệu. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 659/GCN-QLD | 28-10-2019 | 10-04-2022 |
| VN-181 » Công ty Cổ phần Dược phẩm Vimedimex 2 » Lô đất N2, đường T66, Khu Công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. | | | | | | | | |
| 197 | Công ty Cổ phần Dược phẩm Vimedimex 2 | Lô đất N2, đường T66, Khu Công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật; Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 10/GCN-QLD | 09-01-2020 | 04-10-2022 |
| VN-182 » Cơ sở sản xuất đông dược 408 » Ấp Tân Thuận B, xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. | | | | | | | | |
| 198 | Cơ sở sản xuất đông dược 408 | Ấp Tân Thuận B, xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. | * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc mỡ). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 566/GCN-QLD | 19-09-2019 | 23-05-2022 |
| VN-183 » Công ty Cổ phần Trust Farma Quốc tế » Số 36, đại lộ Hữu Nghị, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. | | | | | | | | |
| 199 | Công ty Cổ phần Trust Farma Quốc tế | Số 36, đại lộ Hữu Nghị, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng rắn và cấy ghép (Bột pha tiêm chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin). * Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Thuốc không vô trùng (chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin): Viên nang cứng (Viên nang cứng); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng; Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật; Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 229/GCN-QLD | 29-04-2022 | 16-01-2025 |
| VN-185 » Công ty Cổ phần dược phẩm Việt (Đông Dược Việt) » Đường số 5, khu công nghiệp Hòa Bình, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. | | | | | | | | |
| 200 | Công ty Cổ phần dược phẩm Việt (Đông Dược Việt) | Đường số 5, khu công nghiệp Hòa Bình, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. | * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (từ dược liệu): Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch); Thuốc uống dạng lỏng (Cao lỏng, siro, dung dịch thuốc uống); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Kem, Gel, Mỡ); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường); Viên hoàn (Viên hoàn cứng, viên hoàn mềm). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 85/GCN-QLD | 23-02-2021 | 27-11-2023 |
| VN-186 » Nhà máy sản xuất Công ty TNHH dược phẩm Thiên Ân » Lô II-8.3 KCN Quế Võ 2, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. | | | | | | | | |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|---|--|--|---|------------|--|-----------------|------------|------------|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 201 | Nhà máy sản xuất Công ty TNHH dược phẩm Thiên Ân | Lô II-8.3 KCN Quê Võ 2, xã Ngọc Xá, huyện Quê Võ, tỉnh Bắc Ninh. | * Thuốc không vô trùng: Thuốc dạng bán rắn (Kem; Mỡ); Miếng dán (Cao dán). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 300/GCN-QLD | 01-07-2020 | 27-02-2023 |
| VN-188 » Công ty cổ phần dược mỹ phẩm May (MAY COSMEDIC JSC) » Lô B4, Đường K1, Khu Công nghiệp Cát Lái - Cụm II (Giai đoạn 2), Phường Thanh Mỹ Lợi, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh. | | | | | | | | |
| 202 | Công ty cổ phần dược mỹ phẩm May (MAY COSMEDIC JSC) | Lô B4, Đường K1, Khu Công nghiệp Cát Lái - Cụm II (Giai đoạn 2), Phường Thanh Mỹ Lợi, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh. | * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng; Thuốc tiết trùng cuối; Thuốc không vô trùng; Thuốc sinh học; Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm β -Lactam, vắc xin, sinh phẩm y tế; thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 96/GCN-QLD | 11-03-2020 | 27-12-2022 |
| VN-189 » Công ty cổ phần dược mỹ phẩm May (MAY COSMEDIC JSC) » Số 930 B2, đường B, Khu Công nghiệp Cát Lái, phường Thanh Mỹ Lợi, quận 2, Tp Hồ Chí Minh. | | | | | | | | |
| 203 | Công ty cổ phần dược mỹ phẩm May (MAY COSMEDIC JSC) | Số 930 B2, đường B, Khu Công nghiệp Cát Lái, phường Thanh Mỹ Lợi, quận 2, Tp Hồ Chí Minh. | * Đóng gói thứ cấp: Khác (Đóng gói thứ cấp thuốc thành phẩm (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm) có yêu cầu bảo quản ở điều kiện thường hoặc điều kiện lạnh 2-8°C, điều kiện âm sâu (-25°C ± (-15°C (không bao gồm thuốc chứa kháng sinh nhóm β -Lactam)). (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 110/GCN-QLD | 12-03-2021 | 16-12-2023 |
| VN-190 » Công ty TNHH Sinh Dược phẩm Hera » Lô A17, khu công nghiệp Từ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. | | | | | | | | |
| 204 | Công ty TNHH Sinh Dược phẩm Hera | Lô A17, khu công nghiệp Từ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (^{1 2 3}); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột ^{1 2 4}); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim ^{1 2 3}). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật; Hóa học / Vật lý. (*1 Phạm vi đánh giá bao gồm cả thuốc chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc. 2 Phạm vi đánh giá bao gồm cả thuốc chứa dược chất thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực. 3 Phạm vi đánh giá bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (bao gồm cả thuốc độc tế bào/kim tế bào, trừ thuốc chứa hormon sinh dục). 4 Phạm vi đánh giá bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc độc tế bào/kim tế bào, trừ thuốc chứa hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 140/GCN-QLD | 24-03-2021 | 18-12-2023 |
| VN-191 » Công ty cổ phần 23 tháng 9 » Số 11 Tân Hóa, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh. | | | | | | | | |
| 205 | Công ty cổ phần 23 tháng 9 | Số 11 Tân Hóa, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh. | * Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch; Hỗn dịch; Gel). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật; Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 138/GCN-QLD | 24-03-2021 | 11-12-2023 |
| VN-192 » Công ty dược phẩm và thương mại Phương Đông (TNHH) » TS 509, tờ bản đồ số 01, cụm CN Hạp Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. | | | | | | | | |
| 206 | Công ty dược phẩm và thương mại Phương Đông (TNHH) | TS 509, tờ bản đồ số 01, cụm CN Hạp Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng (Sirô; Dung dịch thuốc uống); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén; Viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật; Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 401/GCN-QLD | 08-09-2020 | 24-06-2023 |
| VN-193 » Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên » Thôn Bình Lương, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. | | | | | | | | |
| 207 | Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên | Thôn Bình Lương, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Thuốc nhỏ mắt; Thuốc nhỏ mũi). * Bao chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Kem, gel, cao xoa); Thuốc khác (Viên ngậm). * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch, Hỗn dịch, Nhũ dịch); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, Hỗn dịch, Nhũ dịch, Sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng; Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật; Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 312/GCN-QLD | 06-07-2020 | 03-06-2023 |
| VN-194 » Chi nhánh Công ty TNHH dược phẩm dược liệu Mộc Hoa Tràm » Khu phố 3, thị trấn Bình Phong Thạnh, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An | | | | | | | | |
| 208 | Chi nhánh Công ty TNHH dược phẩm dược liệu Mộc Hoa Tràm | Khu phố 3, thị trấn Bình Phong Thạnh, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An | * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch chứa tinh dầu); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Kem, gel, cao xoa); Thuốc khác (Viên ngậm). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền). * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao khô, cao lỏng); Cốm, bột dược liệu; Phiến; Khác (Thuốc thang; Tinh dầu). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 259/GCN-QLD | 12-05-2021 | 27-12-2023 |
| VN-195 » Công ty cổ phần dược phẩm Bidopharma USA - Chi nhánh Long An » Xưởng K2-1, khu công nghiệp Tân Kim mở rộng, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An | | | | | | | | |
| 209 | Công ty cổ phần dược phẩm Bidopharma USA - Chi nhánh Long An | Xưởng K2-1, khu công nghiệp Tân Kim mở rộng, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An | * Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch); Thuốc dạng bán rắn (Kem dùng ngoài, gel dùng ngoài, mỡ dùng ngoài). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật; Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 190/GCN-QLD | 06-04-2021 | 13-01-2024 |
| VN-197 » Công ty Cổ phần Dược APIMED » Đường N1, cụm công nghiệp Phú Thạnh - Vĩnh Thanh, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. | | | | | | | | |
| 210 | Công ty Cổ phần Dược APIMED | Đường N1, cụm công nghiệp Phú Thạnh - Vĩnh Thanh, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch; Hỗn dịch; Thuốc nhỏ mũi; Thuốc xịt mũi); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch; Hỗn dịch; Sirô; Gel); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Kem, gel, mỡ dùng ngoài); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên bao đường; Viên nén nhai). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật; Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 265/GCN-QLD | 18-05-2021 | 10-12-2023 |
| VN-198 » Công ty TNHH Dược phẩm Allomed » Lô A-1H-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. | | | | | | | | |
| 211 | Công ty TNHH Dược phẩm Allomed | Lô A-1H-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. | * Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch đóng uống). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Thuốc sinh học: Thuốc sinh học khác (Thuốc uống dạng lỏng chứa vi sinh (dạng ống)). * Xuất xưởng thuốc sinh học (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sinh học). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc sinh học. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc sinh học. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật; Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn); | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 159/GCN-QLD | 17-04-2020 | 19-10-2022 |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|---|--|--|--|------------|--|-----------------|------------|------------|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 212 | Công ty TNHH Dược phẩm Allomed | Lô A-1H-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Thuốc nhỏ mắt; Thuốc sinh học đóng bơm tiêm). * Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích lớn (Dung dịch tiêm truyền; Dung dịch thẩm phân máu); Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch tiêm truyền). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng và Thuốc tiết trùng cuối). * Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; Thuốc không vô trùng khác (Dung dịch thẩm phân máu). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng, Thuốc tiết trùng cuối và Thuốc không vô trùng; Khác (Đóng gói sinh phẩm). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật; Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nói đồng tác vi khuẩn). (*1. Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực. 2. Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến 30/03/2021.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 347/GCN-QLD | 31-07-2020 | 30-03-2021 |
| VN-199 » Công ty Cổ phần Dược phẩm Thành Phát » Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. | | | | | | | | |
| 213 | Công ty Cổ phần Dược phẩm Thành Phát | Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. | <ul style="list-style-type: none"> * Cơ sở 1: Lô CN1, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội » * Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch dùng ngoài; Hỗn dịch dùng ngoài; Dung dịch thực trực tràng; Gel thực trực tràng; Cồn thuốc dùng ngoài; Nước súc miệng; Thuốc rửa phụ khoa); Thuốc dạng bán rắn (Gel dùng ngoài). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, sirô, cao lỏng); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường); Viên hoàn (Viên hoàn cứng, viên hoàn mềm). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng, Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng, Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục); thuốc chứa dược liệu thuộc Danh mục dược liệu độc làm thuốc. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 99/GCN-QLD | 08-03-2021 | 12-11-2023 |
| VN-200 » Công ty cổ phần dược phẩm PQA » Thửa 99 khu Đồng Quàn, đường 10, xã Tân Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định | | | | | | | | |
| 214 | Công ty cổ phần dược phẩm PQA | Thửa 99 khu Đồng Quàn, đường 10, xã Tân Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch); Thuốc uống dạng lỏng (Cao lỏng, sirô, dung dịch); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, Thuốc bột sủi bọt, Thuốc cốm sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền). * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao được liệu (Cao đặc). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược liệu thuộc Danh mục dược liệu độc làm thuốc.) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 460/GCN-QLD | 29-07-2021 | 23-04-2024 |
| VN-201 » Công ty CP dược vật tư y tế Hà Nam » Cụm CN Hoàng Đông, phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. | | | | | | | | |
| 215 | Công ty CP dược vật tư y tế Hà Nam | Cụm CN Hoàng Đông, phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, Thuốc cốm sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật; Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 142/GCN-QLD | 28-03-2022 | 22-01-2025 |
| VN-202 » Công ty TNHH Dược phẩm Tam Long » Số 103/109 đường Trường Chinh, phường Đồng Hòa, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. | | | | | | | | |
| 216 | Công ty TNHH Dược phẩm Tam Long | Số 103/109 đường Trường Chinh, phường Đồng Hòa, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. | <ul style="list-style-type: none"> * Nguyên liệu hóa dược: Nguyên liệu không vô trùng (Gelatin dạng hạt). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Nguyên liệu hóa dược. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Nguyên liệu hóa dược. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 480/GCN-QLD | 22-08-2022 | 24-02-2023 |
| VN-203 » Công ty TNHH MTV Traphacosapa » Lô F5, Khu công nghiệp Đông Phố Mới, phường Lào Cai, Thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai | | | | | | | | |
| 217 | Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn | Lô F5, Khu công nghiệp Đông Phố Mới, phường Lào Cai, Thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Thuốc uống dạng lỏng (Cao lỏng); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột); Thuốc khác (Vi thuốc y học cổ truyền). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền). * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao được liệu (Cao đặc, cao lỏng, cao khô). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Nguyên liệu từ dược liệu). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Nguyên liệu từ dược liệu). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược liệu thuộc Danh mục dược liệu độc làm thuốc.) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 404/GCN-QLD | 05-07-2021 | 15-04-2024 |
| VN-204 » Công ty TNHH dược phẩm Hà Thành » Số 158, Đường Tự Liệt, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Tp. Hà Nội | | | | | | | | |
| 218 | Công ty TNHH Dược phẩm Hà Thành | Số 158, Đường Tự Liệt, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Tp. Hà Nội | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch thuốc dùng ngoài; Dung dịch thuốc xịt mũi); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch thuốc uống; Hỗn dịch thuốc uống; Sirô uống); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao được liệu (Cao đặc, cao lỏng, cao khô); Cốm, bột dược liệu; Phiến; Khác (Dược liệu đã sơ chế, chế biến). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 479/GCN-QLD | 22-08-2022 | 02-11-2024 |
| VN-205 » Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco) » 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 13, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh. | | | | | | | | |
| 219 | Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco) | 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 13, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh. | <ul style="list-style-type: none"> * Đóng gói thứ cấp: Khác (bổ sung hướng dẫn sử dụng, nhãn phụ thuốc thành phẩm, xác xin, sinh phẩm y tế bảo quản ở nhiệt độ 2-8°C). (*Thuốc thuộc danh mục thuốc độc; thuốc thuộc danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 33/GCN-QLD | 21-01-2022 | 20-12-2024 |
| VN-206 » Công ty TNHH Novaglory » Số 59B, đường Nhuận Đức, ấp Đức Hiệp, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh | | | | | | | | |
| 220 | Công ty TNHH Novaglory | Số 59B, đường Nhuận Đức, ấp Đức Hiệp, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh | <ul style="list-style-type: none"> * Nguyên liệu hóa dược: Nguyên liệu không vô trùng (Dạng bột: Magnesi lactat dihydrat, Terpin hydrát, Calci phosphat, Magnesi hydroxyd, Magaldrat, Nhôm hydroxyd khô, Magnesi carbonat nặng, Magnesi carbonat nhẹ, Calci carbonat; Dạng gel, hỗn dịch: Nhôm phosphat 20%, Nhôm hydroxyd 13%, Magnesi hydroxyd 30%, Nhôm hydroxyd 14 %, Nhôm hydroxyd 20 %, Calci phosphat 20%, Magaldrat 15 %). * Đóng gói sơ cấp: Khác (Nguyên liệu hóa dược). * Đóng gói thứ cấp: Khác (Nguyên liệu hóa dược). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 389/GCN-QLD | 08-07-2022 | 26-02-2025 |
| VN-208 » Chi nhánh Công ty cổ phần đồng nam dược Trường Sơn » 391 Mã Lò, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | | | | | | | | |
| 221 | Chi nhánh Công ty cổ phần đồng nam dược Trường Sơn | 391 Mã Lò, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dầu xoa); Thuốc dạng bán rắn (Kem dùng ngoài, cao xoa); Thuốc không vô trùng khác (Ổng hit). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 128/GCN-QLD | 27-02-2023 | 04-08-2025 |
| VN-209 » Công ty TNHH Nippon Chemiphar Việt Nam » Số 76 Đại lộ Độc Lập, Khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam. | | | | | | | | |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|--|--|--|--|------------|--|-----------------|------------|------------|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 222 | Công ty TNHH Nippon Chemiphar Việt Nam | Số 76 Đại lộ Độc Lập, Khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam. | * Thuốc không vô trùng: Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 768/GCN-QLD | 31-12-2021 | 20-11-2024 |
| VN-210 » Công ty TNHH Mekophar » Lô I-9-5, đường D2, Khu Công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. | | | | | | | | |
| 223 | Công ty TNHH Mekophar | Lô I-9-5, đường D2, Khu Công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh. | * Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén bao phim. | Japan-GMP | - Cơ quan thẩm quyền Nhật Bản cấp - Cục Quản lý Dược Việt Nam đánh giá xác nhận | 5123108015995 | 15-10-2019 | 15-10-2024 |
| 224 | Công ty TNHH Mekophar | Lô I-9-5, đường D2, Khu Công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên bao phim, viên bao đường). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. * Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc gây nghiện, hướng thần, tiền chất; thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).* | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 225/GCN-QLD | 28-04-2022 | 20-12-2024 |
| VN-212 » Chi nhánh Công ty TNHH dược phẩm Nam Việt - Xưởng sản xuất thuốc » Lô AIV-4, khu công nghiệp Giao Long giai đoạn II, xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. | | | | | | | | |
| 225 | Chi nhánh Công ty TNHH dược phẩm Nam Việt - Xưởng sản xuất thuốc | Lô AIV-4, khu công nghiệp Giao Long giai đoạn II, xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. | * Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch, nhũ dịch, cồn thuốc); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem và Thuốc mỡ dùng ngoài). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nén (Viên nén, viên nén bao đường; viên than hoạt tính); Viên hoàn (Viên hoàn cứng). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói sơ cấp (chỉ bao gồm các thuốc dạng đóng chai): Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. * Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược liệu thuộc Danh mục dược liệu độc làm thuốc.* | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 808/GCN-QLD | 13-12-2022 | 13-10-2025 |
| VN-213 » Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam (VIETMEC) » Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ | | | | | | | | |
| 226 | Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam (VIETMEC) | Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ | * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Thuốc uống dạng lỏng (Si rô thuốc; Dung dịch thuốc uống); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, Thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim); Viên hoàn; Thuốc khác (Chè thuốc, thuốc thang). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao lỏng); Cốm, bột dược liệu; Khác (Dược liệu đã sơ chế, chế biến, Vi thuốc cổ truyền). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền; Nguyên liệu từ dược liệu. * Đóng gói thứ cấp: * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 478/GCN-QLD | 22-08-2022 | 29-09-2024 |
| VN-214 » Công ty TNHH Dược phẩm và trang thiết bị y tế Hoàng Đức » Địa điểm kinh doanh Công ty TNHH dược phẩm và trang thiết bị y tế Hoàng Đức - Kho chứa hàng Long Hậu - Lô N1-C, đường số 4, khu công nghiệp Long Hậu mở rộng, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, Việt Nam | | | | | | | | |
| 227 | Công ty TNHH Dược phẩm và trang thiết bị y tế Hoàng Đức | Địa điểm kinh doanh Công ty TNHH dược phẩm và trang thiết bị y tế Hoàng Đức - Kho chứa hàng Long Hậu - Lô N1-C, đường số 4, khu công nghiệp Long Hậu mở rộng, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, Việt Nam | * Đóng gói thứ cấp: Khác (Thuốc bảo quản lạnh (bao gồm cả vắc xin và sinh phẩm y tế); Thuốc bảo quản điều kiện thường). * Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc.* | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 415/GCN-QLD | 19-07-2022 | 23-06-2025 |
| VN-255 » Công ty cổ phần dược phẩm Wealpar » Lô CNS, khu công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ | | | | | | | | |
| 228 | Công ty cổ phần dược phẩm Wealpar | Lô CNS, khu công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch thuốc uống; Hỗn dịch thuốc uống); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Kem, gel, mỡ); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. * Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 223/GCN-QLD | 31-03-2023 | 27-10-2025 |
| VN-256 » Công ty Cổ phần y học Rạng Đông - Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh » 202A Đường 11, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh | | | | | | | | |
| 229 | Công ty Cổ phần Y học Rạng Đông - Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh | 202A Đường 11, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Thuốc tiêm phóng xạ chứa Fluorin 18 fluorodeoxy glucose (18F-FDG)). * Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: * Kiểm tra chất lượng: Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 389/GCN-QLD | 09-07-2019 | 04-04-2022 |
| VN-257 » Công ty TNHH Dược phẩm An Lạc - Nhà máy sản xuất » Lô số 2, khu G, đường N4, Khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh | | | | | | | | |
| 230 | Công ty TNHH Dược phẩm An Lạc - Nhà máy sản xuất | Lô số 2, khu G, đường N4, Khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh | * Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dầu gió). * Xuất xưởng thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (Dầu gió). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 82/GCN-QLD | 03-03-2020 | 07-11-2022 |
| VN-258 » Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm - Nhà máy công nghệ cao Bình Dương » Số 21, đường số 4, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Đức, tỉnh Bình Dương | | | | | | | | |
| 231 | Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm - Nhà máy công nghệ cao Bình Dương | Số 21 đường số 4, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Đức, tỉnh Bình Dương | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch, hỗn dịch). * Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích lớn (Dung dịch); Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch). * Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng và Thuốc tiết trùng cuối. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). * Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.* | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 58/GCN-QLD | 29-01-2021 | 18-07-2022 |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|--|---|---|---|--------------------------------|---|---------------------|------------|------------|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 232 | Branch Of Imexpharm Corporation Bình Duong Hi-Tech Plant | Vietnam Singapore Industrial Park II, Hoa Phu Ward, No 21 Road No 4, Thu Dau Mot, Viet Nam | * Thuốc sản xuất vô trùng; Thuốc đông khô. * Thuốc tiết trùng cuối (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh, trừ kháng sinh nhóm β -Lactam); Thuốc dạng lỏng thể tích lớn; Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ. * Đóng gói thứ cấp: * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | EU-GMP | - Cơ quan thẩm quyền Hungary cấp - Cục Quản lý Dược Việt Nam đánh giá xác nhận | OGYÉI/17-243-6/2022 | 18-07-2022 | 06-05-2025 |
| VN-259 » Công ty cổ phần y học Rạng Đông - Trung tâm gia tốc VietSing Hà Nội » Số 179 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội | | | | | | | | |
| 233 | Công ty cổ phần y học Rạng Đông - Trung tâm gia tốc VietSing Hà Nội | Số 179 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội | * Thuốc sản xuất vô trùng; Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Thuốc tiêm phóng xạ chứa Fluorin 18 fluorideoxy glucose (18F-FDG)). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 61/GCN-QLD | 21-05-2020 | 27-07-2022 |
| VN-262 » Cơ sở kinh doanh thuốc y học cổ truyền Đức Thịnh Đường » Thôn Cái Tắt, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. | | | | | | | | |
| 234 | Cơ sở kinh doanh thuốc y học cổ truyền Đức Thịnh Đường | Thôn Cái Tắt, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. | * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Thuốc uống dạng lỏng (Siro uống). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 677/GCN-QLD | 04-11-2019 | 29-08-2022 |
| VN-263 » Công ty cổ phần dược phẩm Otsuka Việt Nam » Lô 512, đường 13, khu công nghiệp Long Bình (Amata), phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. | | | | | | | | |
| 235 | Công ty cổ phần dược phẩm Otsuka Việt Nam | Lô 512, đường 13, khu công nghiệp Long Bình (Amata), phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. | * Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích lớn. * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc tiết trùng cuối). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 116/GCN-QLD | 17-03-2020 | 07-02-2023 |
| 236 | Công ty cổ phần dược phẩm Otsuka Việt Nam | Lô 512, đường 13, khu công nghiệp Long Bình (Amata), phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. | * Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích lớn. | Japan-GMP (tương đương EU-GMP) | Cơ quan thẩm quyền Nhật Bản cấp | 51304080-03836 | 01-11-2022 | 31-10-2025 |
| VN-264 » Nhà máy Stada Việt Nam » 189 Hoàng Văn Thụ, phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. | | | | | | | | |
| 237 | Nhà máy Stada Việt Nam | 189 Hoàng Văn Thụ, phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, Thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, Viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 839/GCN-QLD | 22-12-2022 | 20-10-2025 |
| VN-265 » Công ty cổ phần công nghệ sinh phẩm Nam Việt » Lô A3-A4 cụm công nghiệp vừa và nhỏ, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa | | | | | | | | |
| 238 | Công ty cổ phần công nghệ sinh phẩm Nam Việt | Lô A3-A4 cụm công nghiệp vừa và nhỏ, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa | * Thuốc sinh học: Thuốc sinh học khác (Thuốc uống chứa vi sinh; Thuốc hỗn dịch, viên nang cứng, thuốc bột, thuốc cốm, viên nén, viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc sinh học (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sinh học). * Nguyên liệu sinh học: Nguyên liệu dạng bột chứa vi sinh; Nguyên liệu dạng lỏng chứa vi sinh. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sinh học; Khác (Nguyên liệu sinh học). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sinh học; Khác (Nguyên liệu sinh học). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Phép thử khác: (Tập nhiễm, độ sống, an toàn chung)). | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 245/GCN-QLD | 09-06-2020 | 28-11-2022 |
| VN-267 » Cơ sở sản xuất thuốc YHCT Bảo Phương » Thôn Thắng Đầu, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội | | | | | | | | |
| 239 | Cơ sở sản xuất thuốc YHCT Bảo Phương | Thôn Thắng Đầu, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội | * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Cồn thuốc; Cao thuốc); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch uống; Cao thuốc); Miếng dán (Cao dán); Viên hoàn (Viên hoàn cứng, viên hoàn mềm). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc; Cao lỏng); Phiến (Dược liệu sơ chế; Vj thuốc cổ truyền). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục; Khác (Nguyên liệu dược liệu ở mục Nguyên liệu từ dược liệu). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục; Khác (Nguyên liệu dược liệu ở mục Nguyên liệu từ dược liệu). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 133/GCN-QLD | 30-03-2020 | 30-03-2023 |
| VN-268 » Công ty cổ phần dược phẩm công nghệ cao ABIPHA » Lô đất CN-2 Khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội | | | | | | | | |
| 240 | Công ty cổ phần dược phẩm công nghệ cao ABIPHA | Lô đất CN-2 Khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch dùng ngoài; Dung dịch bơm trực tràng); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, si rô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Kem, gel, mỡ dùng ngoài); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường); Thuốc không vô trùng khác (Dầu thuốc, cao thuốc, dầu gió, dầu xoa, cao xoa; Viên nén sủi bọt, Thuốc bột sủi bọt, Thuốc cốm sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Thuốc sinh học: Thuốc sinh học khác (Thuốc chứa men vi sinh; viên nang cứng, thuốc bột, thuốc cốm, hỗn dịch uống). * Xuất xưởng thuốc sinh học. * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, si rô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường); Viên hoàn (Viên hoàn cứng, viên hoàn mềm). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao lỏng, cao khô); Cốm, bột dược liệu (Bột dược liệu); Phiến; Khác (Dược liệu đã chế biến; Cồn thuốc, rượu thuốc; Vj thuốc cổ truyền). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc sinh học; Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; Nguyên liệu từ dược liệu. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc sinh học; Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; Nguyên liệu từ dược liệu. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Phép thử khác: (Tập nhiễm, độ sống)). (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kìm tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 397/GCN-QLD | 04-09-2020 | 20-05-2023 |
| VN-269 » Chi nhánh mới Công ty TNHH Suheung Việt Nam » Đường số 12, khu công nghiệp Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. | | | | | | | | |
| 241 | Chi nhánh mới Công ty TNHH Suheung Việt Nam | Đường số 12, khu công nghiệp Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. | * Nguyên liệu khác: Vô nang HPMC dùng làm thuốc. * Đóng gói sơ cấp: Khác (Vô nang HPMC). * Đóng gói thứ cấp: Khác (Vô nang HPMC). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 83/GCN-QLD | 04-03-2020 | 04-12-2022 |
| VN-272 » Công ty cổ phần dược liệu Bông sen vàng » Thôn Đá Bàn, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang | | | | | | | | |
| 242 | Công ty cổ phần dược liệu Bông sen vàng | Thôn Đá Bàn, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang | * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch uống; Si rô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm; Trà thuốc); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường); Viên hoàn (Viên hoàn cứng, viên hoàn mềm). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao lỏng, cao khô); Cốm, bột dược liệu; Phiến. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; Nguyên liệu từ dược liệu. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; Nguyên liệu từ dược liệu. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 394/GCN-QLD | 03-09-2020 | 06-06-2023 |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|--|--|---|---|------------|--|-----------------|------------|------------|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| VN-273 » Công ty TNHH sản xuất - thương mại - dịch vụ FUWAH-HK » Lô MA5-2 Đường số 4, KCN Đức Hòa 1, Ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | | | | | | | | |
| 243 | Công ty TNHH sản xuất - thương mại - dịch vụ FUWAH-HK | Lô MA5-2 Đường số 4, KCN Đức Hòa 1, Ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc được liệt, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim); Viên hoàn (Viên hoàn cườm). * Xuất xưởng thuốc được liệt, thuốc cổ truyền. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệt, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệt, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 86/GCN-QLD | 23-02-2021 | 22-08-2023 |
| VN-274 » Công ty cổ phần IVC » Lô G10-2, đường D16, khu công nghiệp Đông Nam, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. | | | | | | | | |
| 244 | Công ty cổ phần IVC | Lô G10-2, đường D16, khu công nghiệp Đông Nam, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích lớn. * Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc tiết trùng cuối. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật; Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 398/GCN-QLD | 04-09-2020 | 31-07-2023 |
| VN-275 » Công ty TNHH Dược phẩm Nasaki » Lô E8, E9 cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh | | | | | | | | |
| 245 | Công ty TNHH Dược phẩm Nasaki | Lô E8, E9 cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, nhũ tương, gel, cồn thuốc); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ); Viên nén (chứa hormon sinh dục thuộc nhóm có tác dụng tránh thai: Viên nén, viên nén bao phim). * Thuốc được liệt, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, nhũ tương, sirô, gel); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm; Viên keo ngậm); Viên nén (Viên nén, viên bao phim, viên bao đường, viên ngậm); Viên hoàn (Viên hoàn cứng). * Xuất xưởng thuốc được liệt, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc được liệt, thuốc cổ truyền). * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao khô, cao lỏng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệt, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệt, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật; Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 383/GCN-QLD | 24-08-2020 | 02-06-2023 |
| VN-277 » Viện nghiên cứu hạt nhân - Trung tâm nghiên cứu và điều chế đồng vị phóng xạ » Số 01 Nguyễn Tử Lực, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | | | | | | | | |
| 246 | Viện nghiên cứu hạt nhân - Trung tâm nghiên cứu và điều chế đồng vị phóng xạ | Số 01 Nguyễn Tử Lực, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đồng vị; Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch tiêm chứa hoạt chất phóng xạ Technetium 99m (Tc-99m)). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng). * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (Viên nang cứng chứa hoạt chất phóng xạ Iode 131 (I-131)); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch thuốc chứa hoạt chất phóng xạ Iode 131 (I-131) và Phospho 32 (P-32)); Miếng dán (Miếng dán chứa hoạt chất phóng xạ Phospho 32 (P-32)). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng và Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý (Độ tinh khiết hạt nhân phóng xạ; Độ tinh khiết hóa phóng xạ); Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 163/GCN-QLD | 29-03-2021 | 20-11-2023 |
| VN-278 » Trung tâm Chiếu xạ Hà Nội » Km12, đường 32, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội | | | | | | | | |
| 247 | Trung tâm Chiếu xạ Hà Nội | Km12, đường 32, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Thuốc tiêm chứa C6111 18F O5 (Fluorine 18 Fluorodeoxyglucose (18F-FDG) hoặc tên khác: 2-Deoxy-2-[18F]fluoroglyucose (18F-FDG))). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 542/GCN-QLD | 17-09-2021 | 27-10-2023 |
| VN-279 » Công ty cổ phần dược phẩm Medzavy » Đường E3, Khu E, KCN Phố Mới A, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên | | | | | | | | |
| 248 | Công ty cổ phần dược phẩm Medzavy | Đường E3, Khu E, KCN Phố Mới A, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc được liệt, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Cồn thuốc; Dung dịch dùng ngoài); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch uống; Hỗn dịch uống; Sirô uống); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc được liệt, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc được liệt, thuốc cổ truyền). * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao lỏng, cao khô). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệt, thuốc cổ truyền; Nguyên liệu từ dược liệu. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệt, thuốc cổ truyền; Nguyên liệu từ dược liệu. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 218/GCN-QLD | 19-04-2021 | 20-10-2023 |
| VN-280 » Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ Bình Dương » Số 10-VSIP II-A, đường số 26 KCN VSIP II-A, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương | | | | | | | | |
| 249 | Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ Bình Dương | Số 10-VSIP II-A, đường số 26 KCN VSIP II-A, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc được liệt, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Cồn thuốc dùng ngoài; Dung dịch dùng ngoài); Thuốc uống dạng lỏng (Rượu thuốc; Dung dịch thuốc uống; Sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt; Viên nén sủi bọt; Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén; Viên nén bao phim; Viên nén bao đường); Thuốc khác (Cao lỏng). * Xuất xưởng thuốc được liệt, thuốc cổ truyền. * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao lỏng; Cao đặc). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệt, thuốc cổ truyền; Nguyên liệu từ dược liệu. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liệt, thuốc cổ truyền; Nguyên liệu từ dược liệu. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 549/GCN-QLD | 13-11-2020 | 18-07-2023 |
| VN-281 » Công ty cổ phần công nghệ sinh học Dược Nanogen » Lô E2a-1 & E2a-2, đường D1, Khu công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh | | | | | | | | |
| 250 | Công ty cổ phần công nghệ sinh học Dược Nanogen | Lô E2a-1 & E2a-2, đường D1, Khu công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc sản xuất vô trùng (*): Thuốc đồng vị; Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch tiêm đóng lọ, đóng bơm tiêm, đóng bút tiêm; Hỗn dịch tiêm đóng lọ, đóng bơm tiêm, đóng bút tiêm). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng). * Thuốc sinh học (*): Thuốc công nghệ sinh học (Thuốc đồng vị; Dung dịch tiêm đóng lọ, đóng bơm tiêm, đóng bút tiêm; Hỗn dịch tiêm đóng lọ, đóng bơm tiêm, đóng bút tiêm). * Xuất xưởng thuốc sinh học (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sinh học). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng và Thuốc sinh học. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật; Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn; Thử độc tính bất thường; Phép thử khác: (Thử hoạt tính sinh học của các hoạt chất sinh học)). | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 213/GCN-QLD | 12-04-2021 | 06-06-2023 |
| VN-284 » Công ty TNHH dược phẩm BV Pharma » số 18 đường số 09, Ấp 2, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh | | | | | | | | |
| 251 | Công ty TNHH dược phẩm BV Pharma | số 18 đường số 09, Ấp 2, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch dùng ngoài; Hỗn dịch dùng ngoài; Gel dùng ngoài); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch uống; Hỗn dịch uống; Nhũ dịch uống; Sirô uống); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, thuốc cốm sủi bọt; Thuốc bột sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Thuốc được liệt, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc được liệt, thuốc cổ truyền. * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao lỏng, cao khô); Khác (Nguyên liệu Mangiferin). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệt, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liệt, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật; Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 372/GCN-QLD | 14-08-2020 | 18-06-2023 |
| VN-285 » Công ty TNHH Dược phẩm Hoa Linh Hà Nam » Khu công nghiệp Đông Văn I, phường Đông Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam | | | | | | | | |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|---|--|---|--|------------|--|-----------------|------------|------------|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 252 | Công ty TNHH Dược phẩm Hoa Linh Hà Nam | Khu công nghiệp Đồng Văn I, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch thuốc nhỏ mắt, hỗn dịch thuốc nhỏ mắt, dung dịch thuốc nhỏ mũi, dung dịch thuốc nhỏ tai). * Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Thuốc không vô trùng: Viên nang mềm; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, nhũ tương); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, nhũ tương, sirô); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ dùng ngoài). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng, Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 51/GCN-QLD | 09-02-2022 | 25-09-2024 |
| VN-286 » Công ty cổ phần dược phẩm Amtex Pharma » 279 A1, Ấp 1B, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An | | | | | | | | |
| 253 | Công ty cổ phần dược phẩm Amtex Pharma | 279 A1, Ấp 1B, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch; Hỗn dịch; Nhũ dịch); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch; Hỗn dịch; Sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, Thuốc bột sủi bọt, Thuốc cốm sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Thuốc được liều, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc dạng bán rắn (Kem, Gel, Mỡ); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc được liều, thuốc cổ truyền. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liều, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc được liều, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 12/GCN-QLD | 07-01-2021 | 21-11-2023 |
| VN-287 » Công ty cổ phần công nghệ Lavitec » Lô 8-CN18, Khu công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc | | | | | | | | |
| 254 | Công ty cổ phần công nghệ Lavitec | Lô 8-CN18, Khu công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc | * Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch, Nước súc miệng). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 164/GCN-QLD | 29-03-2021 | 25-11-2023 |
| VN-288 » Trung tâm ứng dụng khoa học công nghệ dược liệu » Km12,9 đường Ngọc Hồi, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội | | | | | | | | |
| 255 | Trung tâm ứng dụng khoa học công nghệ dược liệu | Km12,9 đường Ngọc Hồi, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội | * Thuốc được liều, thuốc cổ truyền (từ cao bột dược liệu): Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Dung dịch dùng ngoài; Dung dịch xịt mũi; Cồn thuốc; Rượu thuốc); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch thuốc uống; Rượu thuốc; Cao lỏng); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc được liều, thuốc cổ truyền. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liều, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc được liều, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 191/GCN-QLD | 06-04-2021 | 22-01-2024 |
| VN-291 » Công ty TNHH sản xuất dược phẩm Nanogen Lâm Đồng » BII-11-KCN; BII-12-KCN; BII-13-KCN; BII-14-KCN tại Khu Công nghiệp Phú Hội, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. | | | | | | | | |
| 256 | Công ty TNHH sản xuất dược phẩm Nanogen Lâm Đồng | BII-11-KCN; BII-12-KCN; BII-13-KCN; BII-14-KCN tại Khu Công nghiệp Phú Hội, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. | * Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích lớn; Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ. * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc tiết trùng cuối). * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc tiết trùng cuối. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 01/GCN-QLD | 05-01-2021 | 25-10-2023 |
| VN-292 » Công ty cổ phần dược mỹ phẩm CVI » Lô đất CN1-08B-3 Khu công nghiệp công nghệ cao 1 - Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29 đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội | | | | | | | | |
| 257 | Công ty cổ phần dược mỹ phẩm CVI | Lô đất CN1-08B-3 Khu công nghiệp công nghệ cao 1 - Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29 đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội | * Thuốc được liều, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Viên nén (Viên nén; Viên nén bao phim); Thuốc khác (Thuốc cốm; Thuốc bột). * Xuất xưởng thuốc được liều, thuốc cổ truyền. * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao lỏng, cao khô); Cốm, bột dược liệu. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 62/GCN-QLD | 01-02-2021 | 22-10-2023 |
| VN-295 » Công ty cổ phần công nghệ sinh học Huro » Lô A1-8, đường VL3, khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, ấp Voi Lả, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An | | | | | | | | |
| 258 | Công ty cổ phần Huro Probiotics | Lô A1-8, đường VL3, khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, ấp Voi Lả, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An | * Nguyên liệu sinh học: Nguyên liệu dạng bột chứa lợi khuẩn (Probiotic). * Đóng gói sơ cấp: Khác (Nguyên liệu sinh học). * Đóng gói thứ cấp: Khác (Nguyên liệu sinh học). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 133/GCN-QLD | 23-03-2021 | 06-01-2024 |
| VN-296 » Công ty cổ phần dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội » Số 2 Hàng Bài, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội | | | | | | | | |
| 259 | Công ty cổ phần dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội | Số 2 Hàng Bài, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội | * Đóng gói thứ cấp: Khác ((Bổ sung nhận phụ và hướng dẫn sử dụng): Thuốc, vắc xin và sinh phẩm y tế ở điều kiện thường và nhiệt độ lạnh (2-8 C)). (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc. Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực. Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 83/GCN-QLD | 22-02-2021 | 28-12-2023 |
| VN-299 » Công ty TNHH DRP Inter » Lô E8B, đường số 19A, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh | | | | | | | | |
| 260 | Công ty TNHH DRP Inter | Lô E8B, đường số 19A, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc chứa hormon sinh dục); Viên nén ngậm, viên nén nhai, viên nén đặt); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, Thuốc bột sủi bọt, Thuốc cốm sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 280/GCN-QLD | 21-05-2021 | 24-04-2024 |
| VN-300 » Công ty cổ phần sản xuất dược liệu Trung ương 28 » Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội | | | | | | | | |
| 261 | Công ty cổ phần sản xuất dược liệu Trung ương 28 | Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội | * Thuốc được liều, thuốc cổ truyền ((từ cao, cốm, bột dược liệu): Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch thuốc uống; Hỗn dịch thuốc uống); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột; Thuốc cốm); Viên nén (Viên nén; Viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc được liều, thuốc cổ truyền. * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 346/GCN-QLD | 09-06-2021 | 30-03-2024 |
| VN-303 » Công ty cổ phần y tế Đức Minh » Số 51, ngõ 205, ngách 323/83, đường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội | | | | | | | | |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|--|--|--|--|------------|--|-----------------|------------|------------|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 262 | Công ty cổ phần y tế Đức Minh | Địa điểm kinh doanh - Công ty cổ phần y tế Đức Minh Số 12, ngách 205/123 Xuân Đình, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội | * Đồng gói thứ cấp: Khác (Đồng gói cấp Thuốc không vô trùng (bổ sung nhân phụ và hướng dẫn sử dụng): Thuốc, vắc xin và sinh phẩm y tế (bảo quản ở nhiệt độ lạnh 2-8C)). | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 105/GCN-QLD | 02-03-2022 | 08-10-2024 |
| VN-304 » Công ty cổ phần kỹ thuật dược Bình Định » Lô A3.04, Khu công nghiệp Nhơn Hội (khu A), xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định | | | | | | | | |
| 263 | Công ty cổ phần kỹ thuật dược Bình Định | Lô A3.04, Khu công nghiệp Nhơn Hội (khu A), xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định | * Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích lớn (Dung dịch truyền tĩnh mạch; Dung dịch vô khuẩn dùng trong phẫu thuật; Dung môi pha tiêm); Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch tiêm); * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc tiết trùng cuối). * Đồng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc tiết trùng cuối. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 485/GCN-QLD | 17-08-2021 | 17-07-2024 |
| VN-309 » Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân » Cơ sở 2: Lô N8, đường N5, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định | | | | | | | | |
| 264 | Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân | Cơ sở 2: Lô N8, đường N5, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định | * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng lỏng thể tích lớn (Dung dịch tiêm truyền); Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch tiêm; Dung dịch tiêm truyền; Thuốc nhỏ mắt); Thuốc dạng rắn và cấy ghép (Thuốc bột pha tiêm chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin). * Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích lớn (Dung dịch tiêm truyền); Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch tiêm; Dung dịch tiêm truyền). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng và Thuốc tiết trùng cuối). * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (Thuốc nhỏ mũi; Thuốc nhỏ tai; Thuốc xịt mũi); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột; Thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim); Thuốc không vô trùng khác (Viên nén sủi bọt, Thuốc bột sủi bọt, Thuốc cốm sủi bọt). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Đồng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đồng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng; Thuốc tiết trùng cuối; Thuốc không vô trùng. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 405/GCN-QLD | 05-07-2021 | 12-03-2024 |
| VN-310 » Chi nhánh Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Nhà máy công nghệ cao Nhơn Hội » Lô A3.01 – A3.02 – A3.03, Khu A Khu kinh tế Nhơn Hội, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định | | | | | | | | |
| 265 | Chi nhánh Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Nhà máy công nghệ cao Nhơn Hội | Lô A3.01 – A3.02 – A3.03, Khu A Khu kinh tế Nhơn Hội, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định | (Hoạt động Kiểm tra chất lượng dược thực hiện tại trụ sở chính Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)) * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đồng khô (Thuốc tiêm đồng khô); Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch tiêm). * Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Dung dịch tiêm). * Xuất xưởng thuốc vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc sản xuất vô trùng và Thuốc tiết trùng cuối). * Đồng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc sản xuất vô trùng; Thuốc tiết trùng cuối. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý; Sinh học (Nội độc tố vi khuẩn). (*Thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 498/GCN-QLD | 25-08-2021 | 17-07-2024 |
| VN-314 » Công ty cổ phần Dược TH Pharma » Lô 04, khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa | | | | | | | | |
| 266 | Công ty cổ phần Dược TH Pharma | Lô 04, khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa | * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch; Trà hòa tan); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường); Viên hoàn (Viên hoàn cứng, viên hoàn cứng bao đường, viên hoàn cứng bao phim). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền). * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao lỏng, cao khô); Cốm, bột dược liệu. * Đồng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Đồng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 749/GCN-QLD | 16-11-2022 | 14-08-2025 |
| VN-315 » Công ty cổ phần dược phẩm Fremed » Lô E9-3A, Đường số 1, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh | | | | | | | | |
| 267 | Công ty cổ phần dược phẩm Fremed | Lô E9-3A, Đường số 1, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh | * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đồng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Đồng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 141/GCN-QLD | 28-03-2022 | 23-01-2025 |
| VN-317 » Chi nhánh Công ty TNHH Đức Thọ Xuân » Số 268 Ấp Phú An, xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long | | | | | | | | |
| 268 | Chi nhánh Công ty TNHH Đức Thọ Xuân | Số 268 Ấp Phú An, xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long | * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (từ cao, bột dược liệu): Viên nang cứng; Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên hoàn (Viên hoàn cứng, viên hoàn mềm). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền). * Đồng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Đồng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào/kim tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 679/GCN-QLD | 19-10-2022 | 14-07-2025 |
| VN-320 » Công ty TNHH Bách Thảo Dược » Lô Q-6, khu công nghiệp Tràng Duệ, thuộc khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, xã An Hòa, huyện An Dương, Tp. Hải Phòng | | | | | | | | |
| 269 | Công ty TNHH Bách Thảo Dược | Lô Q-6, khu công nghiệp Tràng Duệ, thuộc khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, xã An Hòa, huyện An Dương, Tp. Hải Phòng | * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch; Hỗn dịch; Sirô thuốc); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột; Thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường); Viên hoàn (Viên hoàn cứng, viên hoàn mềm). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền). * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc, cao lỏng, cao khô); Cốm, bột dược liệu (Bột dược liệu); Khác (Dược liệu đã sơ chế, chế biến; Vi thuốc cổ truyền (lâm sạch, rửa, thái, sao, nấu)). * Đồng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Đồng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục; Khác (Nguyên liệu từ dược liệu). * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược liệu thuộc Danh mục dược liệu độc làm thuốc.*) | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 780/GCN-QLD | 06-12-2022 | 26-08-2025 |
| VN-323 » Công ty TNHH Dược phẩm & TPCN Hương Hoàng » Lô B1, cụm công nghiệp Phong Phú, phường Tiên Phong, Tp. Thái Bình, tỉnh Thái Bình | | | | | | | | |
| 270 | Công ty TNHH Dược phẩm & TPCN Hương Hoàng | Lô B1, cụm công nghiệp Phong Phú, phường Tiên Phong, Tp. Thái Bình, tỉnh Thái Bình | « Phần xưởng 1 » * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim); Viên hoàn (Viên hoàn cứng). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền). * Đồng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục. * Đồng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn); Hóa học / Vật lý. « Phần xưởng 2 » * Nguyên liệu từ dược liệu: Cao dược liệu (Cao đặc); Cốm, bột dược liệu (Bột dược liệu); Khác (Dược liệu đã sơ chế, chế biến). | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 779/GCN-QLD | 06-12-2022 | 20-09-2025 |
| VN-327 » Công ty cổ phần dược phẩm Soha Vimec » Đường N1 - Khu công nghiệp Yên Mỹ II, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên | | | | | | | | |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|-----|--------------------------------------|--|---|------------|--|-----------------|------------|------------|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 271 | Công ty cổ phần dược phẩm Soha Vimex | Đường N1 - Khu công nghiệp Yên Mỹ II, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên | <ul style="list-style-type: none"> * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (Viên nang cứng); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, nhũ dịch, sirô); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc không vô trùng). * Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (từ cao cốt dược liệu); Viên nang cứng (viên nang cứng); Thuốc uống dạng lỏng (Dung dịch, hỗn dịch, nhũ dịch, sirô, cồn thuốc); Dạng bào chế rắn khác (Thuốc bột, thuốc cốm); Viên nén (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường); Viên hoàn (Viên hoàn nhỏ giọt); Thuốc khác (Trà hòa tan). * Xuất xưởng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (Tất cả các dạng thuốc ở mục: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền). * Đóng gói sơ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Đóng gói thứ cấp: Tất cả các dạng thuốc ở mục Thuốc không vô trùng; Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật); Hóa học / Vật lý. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa | WHO-GMP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 38/GCN-QLD | 19-01-2023 | 16-12-2025 |